

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**THỰC TRẠNG KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC
CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
TRONG ĐỢT THỰC TẬP SỬ PHẠM GIAI ĐOẠN I**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: THS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT
ĐƠN VỊ: KHOA SP TIỂU HỌC- MÀM NON**

NINH BÌNH, 2024

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**THỰC TRẠNG KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC
CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
TRONG ĐỢT THỰC TẬP SỬ PHẠM GIAI ĐOẠN I**

Chủ nhiệm: ThS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Các thành viên: ThS. VŨ THỊ HỒNG

ThS. TRẦN THỊ TÂN

ThS. PHẠM THỊ TRÚC

ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

Đơn vị: KHOA SP TIỂU HỌC – MẦM NON

BỘ MÔN GDTC- TL

PHÒNG ĐT- QLKH

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

Chủ nhiệm nhiệm vụ

TS. Tạ Hoàng Minh

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt

NINH BÌNH, 2024

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	v
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ	v
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ	ix
3. Mục đích nghiên cứu	xii
4. Đối tượng nghiên cứu	xii
5. Phạm vi nghiên cứu	xii
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	xii
PHẦN NỘI DUNG	1
Chương 1. Cơ sở lý luận về kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học và thực tập sư phạm	1
1.1. Khái niệm kỹ năng và kỹ năng quản lý lớp học	1
1.1.1. Khái niệm kỹ năng	1
1.1.2. Quản lý lớp học và kỹ năng quản lý lớp học	1
1.2. Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học	3
1.2.1. Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học	3
1.2.2. Mục đích, ý nghĩa quản lý lớp học ở tiểu học	11
1.2.3. Nội dung quản lý lớp học ở tiểu học	11
1.2.4. Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học	11
1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quản lý lớp học ở tiểu học	17
1.3. Thực tập sư phạm giai đoạn I	19
1.3.1. Mục đích thực tập sư phạm giai đoạn I	19
1.3.2. Nội dung, yêu cầu trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I	20
Chương 2. Thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I	23
2.1. Vài nét về đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư	23

2.2. Tổ chức khảo sát	24
2.2.1. Mục đích khảo sát	24
2.2.2. Nội dung khảo sát	25
2.2.3. Cách thức, thời gian tiến hành khảo sát	25
2.2.4. Tiêu chí, thang đánh giá kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học	25
2.3. Kết quả khảo sát	31
2.3.1. Nhận thức của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học và giáo viên hướng dẫn thực tập về sự cần thiết phải hình thành và phát triển kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học	32
2.3.2. Thực trạng kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình thực tập giai đoạn I	32
2.3.3. Mức độ khó khăn của SV D14 ngành Giáo dục Tiểu học khi quản lí lớp học ở tiểu học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I	37
2.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lí lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn 1	41
2.4. Đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng và phát triển kỹ năng quản lí lớp học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư	44
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	47
1. Kết luận	47
2. Kiến nghị	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

MỤC BẢNG, BIỂU

Tên bảng	Trang
Bảng 2.1. Thang đánh giá kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên	31
Bảng 2.2. Tự đánh giá của SV ngành Giáo dục Tiểu học về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I	33
Bảng 2.3. Đánh giá của giáo viên hướng dẫn về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I	34
Bảng 2.4. Mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn 1 (thông qua quan sát)	36
Bảng 2.5. Tự đánh giá của SV D14 Giáo dục Tiểu học về mức độ khó khăn khi quản lý lớp học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I	38
Bảng 2.6. Đánh giá của giáo viên về mức độ khó khăn của SV D14 TH khi quản lý lớp học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I	39
Bảng 2.7. Tự đánh giá của SV D14 TH về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I	41
Bảng 2.8. Đánh giá của giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I	42

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt		Viết đầy đủ		Viết tắt		Viết đầy đủ
HS	:	HS		GD	:	Giáo dục
GD&ĐT	:	Giáo dục và đào tạo		GV	:	Giáo viên
GDTH	:	Giáo dục Tiểu học		Nxb	:	Nhà xuất bản
KBG	:	Không bao giờ		SV	:	Sinh viên
CTĐT	:	Chương trình đào tạo		%	:	Phần trăm
TBC	:	Trung bình chung		SL	:	Số lượng
D14TH	:	Khóa 14 ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học		TH	:	Tiểu học
TTSP	:	Thực tập sư phạm				

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Vấn đề quản lí lớp học đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu ở nhiều nước trên thế giới. Cuộc nghiên cứu quản lí lớp học một cách hệ thống với quy mô lớn đáng chú ý là của Jacob Kounin (1970). Ông đã phân tích băng video của 49 lớp 1 và lớp 2, mã hóa hành vi của HS và giáo viên tiểu học và rút ra kết luận về một số yếu tố của việc quản lí lớp học, trong đó có: (1) bao quát lớp học; (2) sự trôi chảy và sự cuốn hút trong trình bày bài học; (3) biểu lộ cho HS biết hành vi nào của các em được mong đợi ở những thời điểm nhất định và (4) sự đa dạng và thách thức trong bài tập giao cho HS làm tại lớp.

Năm 1976, Brophy và Evertson đã cho báo cáo kết quả nghiên cứu về quản lí lớp học với đối tượng thử nghiệm là 30 giáo viên tiểu học có HS vượt trội trong thành tích học tập với một nhóm khác gồm 38 giáo viên với HS có thành tích học tập trung bình. Thời điểm đó, nghiên cứu của Brophy và Evertson thực hiện được xem là sự so sánh giữa giáo viên xuất sắc và giáo viên bình thường. Mặc dù mục tiêu nghiên cứu của họ là phương pháp dạy học của giáo viên nhiều hơn, nhưng quản lí lớp học nổi lên như một trong những yếu tố quan trọng của việc dạy học hiệu quả. Sau đó, một loạt các nghiên cứu được thực hiện bởi Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển giáo dục cho giáo viên ở Austin, Texas (Hoa Kỳ) đã tạo được một dấu ấn quan trọng trong lịch sử nghiên cứu quản lí lớp học. Nghiên cứu đầu tiên được tiến hành với 27 giáo viên ở các trường tiểu học. Nghiên cứu thứ hai, với 51 giáo viên ở các trường trung học phổ thông. Kết quả nghiên cứu đối với giáo viên các trường tiểu học được báo cáo bởi Emmer, Evertson và Anderson (1980) và Sanford, Evertson (1981). Cả hai nghiên cứu đều cho thấy những hành động của giáo viên có liên quan tới hành vi tập trung hoặc hành vi gây rối trong lớp của HS. Một trong những kết luận đáng quan tâm của nghiên cứu này là việc chú ý sớm đến quản lí lớp học ngay từ đầu năm học. Đây chính là yếu tố quyết định để một lớp học hoạt động tốt. Nghiên cứu thứ ba và thứ tư được

thực hiện ở các trường tiểu học và trung học, đã xem xét tác động của việc huấn luyện về phương pháp quản lý lớp học dựa trên các phát hiện của hai nghiên cứu đầu tiên. Các nhà nghiên cứu cho rằng, sự can thiệp diễn ra ở thời điểm bắt đầu năm học và đã đạt được kết quả trong việc cải thiện cách ứng xử của giáo viên trong nhiều khía cạnh, chứ không phải tất cả các khía cạnh quản lý; hành vi của HS cũng phù hợp hơn trong các nhóm lớp thử nghiệm so với nhóm lớp đối chứng. Các nghiên cứu này đã xây dựng các bước nghiên cứu và thực hành quản lý lớp học từ cuối những năm 1980 đến những năm 1990 với sự ra đời của hai cuốn sách, trong đó một cuốn dành cho cấp tiểu học (Evertson, Emmer và Worsham, 2003) và một cuốn dành cho cấp trung học sơ sở (Emmer, Evertson và Worsham, 2003). Nghiên cứu kế hoạch lớp học do Jere Brophy (1996) thực hiện là cũng là một nghiên cứu quan trọng về quản lý lớp học. Nó bao gồm các bài phỏng vấn và những quan sát đối với 98 giáo viên. Nghiên cứu này mô tả giáo viên với những chi tiết liên quan đến các đối tượng HS đặc biệt, chẳng hạn như HS gây gổ, HS thụ động, HS hiếu động... trong những tình huống đặc biệt. Kết quả nghiên cứu cho thấy những giáo viên quản lý lớp học hiệu quả thường áp dụng những biện pháp khác nhau với những đối tượng HS và tình huống khác nhau, trong khi những giáo viên quản lý lớp không hiệu quả lại hay áp dụng các biện pháp giống nhau đối với mọi đối tượng HS và mọi tình huống.

Quản lý lớp học nhận được sự tán thành mạnh mẽ trong một nghiên cứu toàn diện của Margaret c. Wang và Edmund w. Gordon (1994). Họ đã kết hợp kết quả của ba nghiên cứu trước đó. Nghiên cứu thứ nhất gồm một bản phân tích nội dung 86 chương từ các tổng quan nghiên cứu hàng năm, 44 chương từ sổ tay hướng dẫn, 29 bản báo cáo của chính phủ và các ủy ban, 11 bài báo trên tạp san. Phân tích này đưa ra một danh sách gồm 228 biến số được xem là có tác động đến kết quả học tập của HS. Nghiên cứu thứ hai là một khảo sát 134 chuyên gia giáo dục với yêu cầu đánh giá từng biến số trong 228 biến số về mức độ tác động của chúng đến kết quả của HS. Nghiên cứu thứ ba gồm một bản phân tích 91 công trình tổng quan các nghiên cứu quan

trọng. Kết quả cuối cùng của phân tích tổng quan này là quản lí lớp học được xếp đứng đầu về tác động của nó đến thành tích của HS, về sau, Marzano và Pickering (2003) đã phân tích trên 100 báo cáo nghiên cứu về quản lí lớp học và đã chỉ ra 4 yếu tố cơ bản của quản lí lớp học, bao gồm: i) Thiết lập nội quy và quy tắc ứng xử; ii) Can thiệp kỷ luật; iii) Quan hệ thầy - trò; iv) Định hướng tâm lí. Martin Nancy, Sass Daniel (2010) đã xác định khái niệm quản lí lớp học gồm hai khía cạnh lớn: Quản lí giảng dạy và Quản lí hành vi. Trong đó, quản lí giảng dạy bao gồm các khía cạnh của đời sống lớp học như thiết lập các quy định hàng ngày, sắp xếp tài liệu học tập và giám sát công việc độc lập của HS; quản lí hành vi là bất kỳ sự can thiệp được thiết lập trước với mục đích phòng tránh các hành vi vi phạm. Đây là các cách thức phòng tránh chứ không phải đề phản ứng lại (xử lí) với các hành vi vi phạm.

Ở Việt Nam, hoạt động quản lí lớp học đã được quan tâm hơn trong những năm gần đây nhưng vẫn còn hạn chế. Trong những năm gần đây, cũng có một số nghiên cứu đề xuất các phương pháp giảng dạy giúp giáo viên quản lí lớp học hiệu quả hơn. Chúng bao gồm nghiên cứu về dạy học phân hóa (Lê Thị Thu Hương, 2011), phương pháp kỷ luật tích cực (Nguyễn Thị Hằng, 2013) và nâng cao năng lực quản lí lớp học cho giáo viên vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Trần Thị Yên, 2012); Nghiên cứu của Khúc Năng Toàn (2015) về nhóm kỹ năng quản lí lớp học hiệu quả và chưa hiệu quả của giáo viên tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội [15; tr. 97-105]; Nghiên cứu xem xét mối quan hệ hài hòa cách quản lí lớp học của giảng viên với kết quả học tập của SV của Bùi Thị Kiều Giang, Trần Thúy Nga (2019).

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Liên (2021) (Giảng viên Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội) ở các giáo viên tiểu học đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai và Phú Yên. Trong nghiên cứu, tác giả khẳng định: việc lắng nghe HS, tạo cơ hội cho HS tham gia hoạt động trong lớp được giáo viên thể hiện tốt hơn cả; ngược lại, giáo viên còn chưa thực hiện nhiều việc như nói với HS rằng thầy cô cũng có thể sai để khích lệ các em phát biểu, hay là kể chuyện để thu hút sự chú ý của HS. Những phát hiện

từ nghiên cứu này cung cấp các cứ liệu khoa học, làm cơ sở cho việc đề xuất biện pháp bồi dưỡng giáo viên trong bối cảnh Việt Nam đang đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học. [11]

Tác giả Nguyễn Thị Nguyệt (2021) trong Thông báo Khoa học Trường Đại học Hoa Lư đã đề cập đến việc quản lý hành vi của HS tiểu học bằng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, trong đó có chỉ ra các cơ chế quản lý, điều chỉnh hành vi của HS trong lớp học, từ đó chỉ ra một số biện pháp điều chỉnh duy trì hành vi tích cực ở HS, ngăn chặn, uốn nắn những hành vi chưa phù hợp.[13]

Tác giả Vũ Thị Hồng đã đề cập đến bồi dưỡng kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học cho SV ngành giáo dục tiểu học trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Trường Đại học Hoa Lư năm 2023. Trong bài viết, tác giả trình bày khái quát cơ sở lý luận về kỹ năng quản lý lớp học, những yêu cầu cần có của người GV để quản lý lớp học có hiệu quả ở tiểu học, các kỹ năng quản lý lớp học cần hình thành cho SV ngành GDTH, từ đó đề ra một số định hướng cho việc bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học cho SV ngành GDTH. [10]

Tác giả Tạ Văn Hai (2023), trong Luận án tiến sỹ *Rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học cho sinh viên đại học ngành giáo dục tiểu học thông qua hoạt động nghiệp vụ sư phạm*, đã đề cập đến các kỹ năng quản lý lớp học của SV đại học ngành GDTH, từ đó đưa ra một số biện pháp rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học qua các hoạt động nghiệp vụ sư phạm, tập trung vào các hoạt động thực hành sư phạm thường xuyên. [7]

Tóm lại, trong các nghiên cứu về kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học các tác giả đã đề cập đến một số vấn đề lý luận, thực trạng quản lý lớp học của SV ngành GDTH thông qua các hoạt động thực hành sư phạm, chưa có công trình nào nghiên cứu thực trạng, biện pháp rèn luyện kỹ năng quản lý HS trong lớp học thông qua các hoạt động trong đợt TTSP tại các trường tiểu học. Do đó, vấn đề này còn là khoảng trống cần khai thác nghiên cứu để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, rèn nghề cho SV ngành Giáo dục Tiểu học.

2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của giáo dục phổ thông và cả hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm thực hiện mục tiêu: "...hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học trung học cơ sở" [12], góp phần hình thành và phát triển toàn diện, hài hòa nhân cách của con người, tạo tiền đề thực hiện "nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài".

GDTH kế thừa và phát huy những kết quả đạt được của Giáo dục Mầm non để có thể học lên bậc học trung học cơ sở. Do đặc điểm đặc trưng về tâm sinh lí lứa tuổi, việc đảm bảo an toàn trường học, tạo dựng môi trường học đường thân thiện để HS được tích cực học tập, giao tiếp, khám phá, phát huy các tiềm năng của mình để tiến bộ và phát triển vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ của mỗi cơ sở giáo dục, trong đó quản lí lớp học của mỗi giáo viên có ý nghĩa quan trọng.

Thành công của quá trình dạy học, giáo dục của người GV nói chung, người GV tiểu học nói riêng, trong một mức độ nhất định phụ thuộc vào khả năng quản lí lớp học. Robert J. Marzano đã khẳng định: *"Giáo viên là người đóng nhiều vai trò khác nhau trong một lớp học, nhưng chắc chắn một trong những vai trò quan trọng nhất đó là quản lí lớp học"*. Có thể nói quản lí lớp học hiệu quả là nền tảng, là điều kiện tiên quyết, đảm bảo cho sự thành công của các hoạt động giáo dục.

Để hoạt động giáo dục HS đạt hiệu quả, người GV tiểu học không chỉ cần có những hiểu biết sâu rộng về các môn học, có năng lực dạy học mà cần phải có kỹ năng quản lí lớp tốt. Trên thực tế, trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục ở một số HS xuất hiện những hành vi không mong muốn, hành vi chưa phù hợp. Vì vậy, để uốn nắn, điều chỉnh hành vi đó, hướng tới thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu từng bậc học nói riêng, GV có sử dụng các biện pháp tác động khác nhau, từ giải thích, phân tích, rèn tập đến các hình thức kỷ luật, trách phạt.

Kỹ năng quản lý lớp học được nhiều nhà giáo dục đánh giá là yếu tố cốt lõi trong kỹ năng nghề nghiệp của nhà giáo. Đồng thời với yêu cầu đảm bảo năng lực chuyên môn, lựa chọn và áp dụng phương pháp giảng dạy khoa học, thiết kế chương trình giảng dạy, xây dựng các nhiệm vụ học tập phù hợp tạo thuận lợi cho việc học của HS, quản lý lớp học hiệu quả sẽ giúp GV triển khai kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập. GV có kỹ năng quản lý lớp học tốt sẽ tự tin thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục HS, tạo dựng uy tín, vị thế của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. GV sử dụng đa dạng các biện pháp quản lý lớp học giúp phòng ngừa và giảm thiểu các vấn đề hành vi ứng xử sai lệch của HS trong lớp.

Quản lý lớp học là một trong những hoạt động cần thiết của GV. Quản lý lớp học là một trong những năng lực chuyên môn, nghề nghiệp của GV phổ thông nói chung và GV tiểu học nói riêng. Quản lý lớp học có vai trò quan trọng trong việc giúp GV bồi dưỡng đạo đức, nhân cách HS và giúp GV đạt được mục tiêu dạy học, mục tiêu giáo dục. Đồng thời, quản lý lớp học tốt sẽ mang lại những giờ học hiệu quả, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa GV và HS, bồi đắp tình cảm nghề nghiệp cho GV. Do đó, rèn luyện để hình thành kỹ năng quản lý lớp học cho SV sư phạm vừa là mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi cơ sở đào tạo GV. Quá trình rèn kỹ năng này chủ yếu được thực hiện trong các học phần Thực hành sư phạm thường xuyên, Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, Phương pháp dạy học các bộ môn, thực tập sư phạm thuộc chương trình đào tạo ngành. Tuy nhiên trong đánh giá SV thực tập, thông thường GV hướng dẫn tập trung nhiều vào các hoạt động dạy học (chủ yếu đánh giá kỹ năng giảng dạy), chưa thực sự đánh giá đúng mức kỹ năng quản lý lớp trong dạy học, giáo dục HS của SV.

Để nâng cao chất lượng đào tạo GV tiểu học có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; yêu cầu đổi mới giáo dục cũng như những yêu cầu về quản lý, hỗ trợ HS theo tinh thần chỉ đạo của các cấp, việc nâng cao hiệu quả rèn nghề nói chung, và rèn kỹ

năng quản lý lớp học nói riêng là rất cần thiết phù hợp nội dung chỉ đạo của Đảng, nhà nước, ngành, địa phương. Các văn bản bao gồm: Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông “Đổi mới căn bản chất lượng giáo dục theo hướng hỗ trợ phát triển phẩm chất và năng lực HS...”; Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; thực hiện việc chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực người học, năng lực ứng dụng thực tế; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 13 tháng 1 năm 2014 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Hoa Lư luôn luôn chú trọng đến công tác giảng dạy, rèn nghề để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng đào tạo giáo viên nói riêng. SV sư phạm của Nhà trường luôn được các cơ sở thực tập đánh giá tốt về ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần, trách nhiệm cao trong quá trình thực tập, luôn cầu thị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, ở một bộ phận không nhỏ SV vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, cụ thể là: lúng túng trong công tác tổ chức lớp học, chưa chủ động trọng tổ chức các hoạt động giáo dục, xử lý các tình huống sư phạm trong mối quan hệ với HS, đặc biệt là kỹ năng quản lý lớp học bộc lộ nhiều điểm chưa phù hợp. Do đó, việc nghiên cứu để đánh giá đúng thực trạng, đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả rèn kỹ năng quản lý lớp học cho SV ngành GDTH là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện cho SV.

Hiện nay, trong hệ thống các sản phẩm nghiên cứu, các công bố khoa học ở trường Đại học Hoa Lư chưa có một công trình nào nghiên cứu sâu về

xi

vấn đề này, do đó, nhóm tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài “***Thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I***”.

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành GDTH Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình TTSP giai đoạn I, trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý lớp học ở tiểu học cho SV.

4. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành GDTH Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình TTSP giai đoạn I.

5. Phạm vi nghiên cứu

- 147 SV D14 ngành GDTH Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình TTSP giai đoạn I.

- Khảo sát 48 GV hướng dẫn SV TTSP giai đoạn I ở các trường tiểu học.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lí thuyết → thực trạng → giải pháp

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Các phương pháp nghiên cứu lí luận

Thông qua đọc sách và tài liệu, thu thập, phân tích, khái quát các tri thức khoa học, các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, hệ thống hoá các vấn đề lí luận, xây dựng các khái niệm công cụ của đề tài: kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học.

6.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

****Phương pháp điều tra viết***

- Điều tra giáo viên hướng dẫn SV D14 ngành GDTH thực tập ở các trường tiểu học trong đợt TTSP giai đoạn I.

- Điều tra SV D14 ngành GDTH về các nội dung liên quan đến kỹ năng quản lý HS trong đợt TTSP giai đoạn I tại các trường tiểu học.

****Phương pháp đàm thoại***

Trao đổi với GV hướng dẫn TTSP giai đoạn I và SV D14 ngành GDTH để tìm hiểu thêm các thông tin về thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV trong quá trình thực tập, những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý lớp học và những khó khăn của SV trong quá trình quản lý lớp học khi thực tập; những biện pháp GV sử dụng để hỗ trợ rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học cho SV.

**Phương pháp quan sát*

Phương pháp quan sát được sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm quan sát nhằm đánh giá mức độ thể hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV tại trường tiểu học, nơi SV TTSP giai đoạn I.

**Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia*

Chúng tôi sử dụng phương pháp này làm phương tiện hỗ trợ cho các phương pháp khác, đồng thời xin ý kiến chuyên gia về các nguyên tắc, yêu cầu, kỹ năng quản lý HS của GV tiểu học, những biện pháp rèn luyện hiệu quả kỹ năng quản lý lớp học cho SV.

6.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng thống kê toán học nhằm mục đích xử lý số liệu thu được một cách khách quan.

Các phương pháp trên được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau, trong đó phương pháp điều tra, phương pháp quan sát là phương pháp cơ bản của đề tài.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC Ở TIỂU HỌC VÀ THỰC TẬP SƯ PHẠM

1.1. KHÁI NIỆM KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC

1.1.1. Khái niệm kỹ năng

Các tác giả Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Trần Quốc Thành, Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh... đã nghiên cứu về kỹ năng và coi kỹ năng là một năng lực của con người thực hiện một công việc có kết quả.

Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế [17; tr 530]. Nói cách khác, kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức, khái niệm, phương pháp... để giải quyết một nhiệm vụ.

Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với các điều kiện cho phép. Kỹ năng không chỉ đơn thuần là mặt kỹ thuật của hành động mà còn là biểu hiện của năng lực, trình độ thao tác tư duy của chủ thể hành động.

1.1.2. Quản lý lớp học và kỹ năng quản lý lớp học

Quản lý lớp học là một trong những hoạt động cần thiết với bất cứ GV nào. Quản lý lớp học là một trong những năng lực chuyên môn cần thiết đối với GV tiểu học, có vai trò quan trọng trong việc giúp giáo viên bồi dưỡng đạo đức, nhân cách HS và đặc biệt giúp GV thực hiện được mục tiêu trong quá trình giáo dục, quá trình dạy học.

Theo tác giả Nguyễn Xuân Hải, quản lý lớp học là “các thủ tục, các chiến lược và phương pháp giảng dạy mà GV sử dụng để tạo ra một môi trường lớp học khuyến khích học tập, cũng như xây dựng và quản lý các hành vi cư xử và các hoạt động học tập của cá nhân trẻ và nhóm trẻ trong môi trường ấy” [8]

Như vậy, quản lý lớp học liên quan đến tất cả mọi hoạt động cũng như công việc mà một GV làm hay tổ chức HS, liên quan đến không gian, thời gian và tài liệu học tập để việc học có thể diễn ra. Hoạt động này bao gồm thúc đẩy

HS tham gia và hợp tác trong mọi hoạt động của lớp, thiết lập một môi trường học tập hiệu quả.

Quản lí lớp học thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập mang tính dẫn dắt. Nó có thể giúp cho HS cảm giác thân thuộc và cảm thấy được tự do khám phá thế giới xung quanh chúng. Điều này cũng giúp HS tìm hiểu về các môn học phù hợp và phát triển các thói quen học tập tốt, là nền tảng cho việc học tập suốt đời của các em. Hoạt động quản lí lớp học thường không thể hiện trực tiếp trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của các ý tưởng dạy học/giáo dục cũng như chất lượng dạy học/giáo dục. Có thể nói hoạt động quản lí lớp học là điều kiện cần cho sự thành công của mỗi giờ học. Nếu GV không có khả năng quản lí lớp học tốt thì những ý tưởng về phương pháp, kỹ thuật dạy học có hay đến mấy thì cũng có thể bị thất bại trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học/giáo dục.

Quản lí lớp học là một trong yếu tố quyết định hiệu quả của quá trình giáo dục nói chung và giáo dục ở tiểu học nói riêng. Để giúp người học thực hiện tốt nhiệm vụ ở các trường tiểu học ngay sau khi tốt nghiệp, các cơ sở giáo dục cần quan tâm phát triển kỹ năng sư phạm nói chung và kỹ năng quản lí lớp học nói riêng trong quá trình đào tạo.

Kỹ năng quản lí lớp học mang nghĩa rất rộng, nó không chỉ là việc GV quản lí hành vi của từng cá nhân trong lớp học mà quản lí lớp học còn liên quan tới toàn bộ hoạt động trong môi trường lớp học. Theo Wong & Wong, kỹ năng quản lí lớp học bao gồm quản lí không gian, thời gian, cơ sở vật chất của nhà trường, các công cụ học tập trong lớp học và những hành vi, hoạt động của HS để xây dựng bầu không khí lớp học.

Theo Khúc Năng Toàn (2015): “Kỹ năng quản lí lớp học được hiểu là khả năng thực hiện có hiệu quả các hành động cụ thể, được xác định trên cơ sở các khía cạnh việc làm trong quản lí lớp học” [15; tr94]

Theo TS. Phạm Thị Kim Anh (2020): “Kỹ năng quản lí lớp học là những thao tác hành động mang tính kỹ thuật, thủ thuật cao mà người giáo viên thực hiện thành thạo để kiểm soát, xử lí và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp

học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học”. [1; tr49,63]

Như vậy, kỹ năng quản lý lớp học là một trong kỹ năng quan trọng giúp người GV thực hiện dạy học và giáo dục có hiệu quả. Quản lý lớp học hiệu quả sẽ mang lại những lợi ích thiết thực trong quá trình dạy học, giáo dục, cụ thể là:

- Đảm bảo triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục đúng như dự định ban đầu.
- Tránh hoặc ứng phó với những hành vi không mong muốn của HS.
- Hoạt động dạy và học được thực hiện một cách hiệu quả nhất, đảm bảo được mục tiêu đề ra.
- Sử dụng thời gian hiệu quả.
- Duy trì được tính liên tục của giờ học.
- Giảm được thời gian không mong đợi từ phía HS và cả từ phía GV.
- Xây dựng môi trường học tập tích cực trong lớp học...

Tóm lại, quản lý lớp học là một trong những yếu tố đóng vai trò quyết định đối với việc giảng dạy hiệu quả và là yêu cầu cần có đối với mỗi người giáo viên nói chung và giáo viên tiểu học nói riêng.

Từ việc nghiên cứu các quan niệm khác nhau, chúng tôi cho rằng: Kỹ năng quản lý lớp học là những thao tác hành động mang tính kỹ thuật, thủ thuật mà người GV thực hiện thành thạo để kiểm soát, xử lý và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học.

1.2. KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC Ở TIỂU HỌC

1.2.1. Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học

1.2.1.1. Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu của các tác giả đi trước đã công bố về kỹ năng quản lý lớp học, chúng tôi xác định: Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học bao hàm quản lý hành vi HS thông qua ứng xử của GV dựa trên các nguyên tắc quản lý lớp, biện pháp nhằm khuyến khích duy trì hành vi lý phù hợp, điều chỉnh, uốn nắn những hành vi chưa phù hợp ở HS trong lớp học.

Kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học là những thao tác hành động mang tính kỹ thuật, thủ thuật mà người GV tiểu học thực hiện thành thạo để kiểm soát, xử lí và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học.

Kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học không chỉ là việc GV quản lí hành vi của từng cá nhân trong lớp học mà quản lí lớp học còn liên quan tới toàn bộ hoạt động trong môi trường lớp học. Quản lí lớp học ở tiểu học là toàn bộ những việc làm mà GV tiểu học tiến hành để tổ chức không gian, thời gian, tài liệu học tập và người học sao cho việc học được diễn ra một cách hiệu quả.

Khả năng quản lí lớp học ở tiểu học của GV tốt sẽ trở thành một trong những điều kiện quyết định đến chất lượng giảng dạy và học tập. Có thể nói trong lớp học, nếu toàn bộ HS đều nhận thức được hành vi và khả năng của mình, hợp tác tốt cùng GV để xây dựng môi trường học tích cực, lành mạnh, thân thiện thì đó là yếu tố cốt lõi để quyết định chất lượng giáo dục. Khi GV áp dụng tốt các kỹ năng quản lí lớp học, sẽ khơi dậy hứng thú học tập và phát huy được năng lực, khả năng sáng tạo của HS.

1.2.1.2. Những yêu cầu đặt ra đối với việc quản lí lớp học của giáo viên tiểu học

Quản lí lớp học hiệu quả là việc thực hiện hợp lí các biện pháp quản lí lớp, làm giảm tối thiểu những hành vi không mong muốn đến từ HS, giúp cho các hoạt động dạy học, giáo dục được thực hiện ổn định và hiệu quả.

Để có thể quản lí lớp học ở tiểu học hiệu quả, mỗi GV cần:

- Hiểu được đặc điểm phát triển tâm sinh lí của HS tiểu học; hiểu được đặc điểm tính cách, thói quen, sở thích... cũng như hoàn cảnh của từng cá nhân HS để lựa chọn các ứng xử cũng như tác động giáo dục phù hợp.

- Sử dụng các nguyên tắc quản lí lớp học có hiệu quả, như một số nguyên tắc: giữ bình tĩnh, tôn trọng HS, suy nghĩ tích cực về HS, đặt mình vào vị trí của HS, đưa ra những góp ý mang tính xây dựng, thể hiện sự quan tâm đến HS...

- Sử dụng chiến thuật, biện pháp quản lí lớp học hiệu quả, như xây dựng nội quy và quy tắc lớp học; can thiệp kỷ luật (bằng nhiều cách như thể hiện phản

ứng của GV, khen thưởng, kỷ luật, hình phạt, phối hợp với nhóm, phối hợp với gia đình...)

- Bao quát HS trong giờ học, trong hoạt động, cuốn hút HS tham gia vào các hoạt động.

- Xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống xảy ra trong quan hệ giữa GV và HS, giữa HS và HS.

- Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của tất cả HS trong lớp. Đặc biệt, GV phải quan tâm đến tất cả HS, làm cho tất cả HS cảm nhận được sự quan tâm từ GV; sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ khi các em gặp khó khăn trong học tập, trong quan hệ ứng xử với những người xung quanh.

1.2.1.3. Các kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học cần hình thành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Các nghiên cứu về kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học đã chỉ ra các kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học và các kỹ năng quản lý lớp học cần hình thành cho SV ngành GDTH.

Tác giả Ngô Vũ Thu Hằng (và các cộng sự, 2020) cho rằng, để quản lý lớp học tiểu học có hiệu quả, người GV phải có 5 kỹ năng cơ bản: Bao quát lớp, Cuốn hút HS vào bài học, Giao tiếp sư phạm, Dạy học kiến tạo xã hội; Tổ chức thực hiện học tập chuyên hóa [9; tr80-114]

Trong nghiên cứu của mình, tác giả Nguyễn Thị Liên (2021) cũng đi sâu nghiên cứu các kỹ năng quản lý lớp học: bao quát lớp học, cuốn hút HS vào bài học và giao tiếp với HS [11]

Theo tác giả Phạm Thị Lan Anh (2020), GV phổ thông cần phải có các kỹ năng quản lý lớp học, đó là: Kỹ năng xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử trong lớp học, Kỹ năng xây dựng môi trường tâm lý lớp học, Kỹ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học; Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập [1].

Tác giả Phạm Thị Lan Anh đã chỉ ra những kỹ năng quản lý lớp học cơ bản, phù hợp với quá trình tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục ở tiểu học. Trong quá trình đào tạo GV tiểu học, cơ sở đào tạo cần phải xác định đây là

một trong các kỹ năng sư phạm cần hình thành cho SV để các em thực hiện có hiệu quả chất lượng dạy học và giáo dục khi trở thành GV ở các trường tiểu học. Theo tác giả Phạm Thị Lan Anh, hệ thống các kỹ năng quản lý lớp học được thể hiện cụ thể như sau:

- *Kỹ năng xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử trên lớp học* (quy định những điều được làm và không được làm; những yêu cầu hoặc tiêu chuẩn chung về các hành vi ở trong lớp). Kỹ năng này giúp GV thiết lập và duy trì ý thức kỷ luật của HS. Để làm tốt việc này, ngay từ đầu năm học, GV hãy chỉ ra cho HS biết rằng, điều gì là quan trọng và cần thiết nhất để giúp các em thành công trong học tập, từ đó tiến hành tổ chức cho HS tham gia vào quá trình xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử một cách dân chủ, cởi mở với sự thống nhất ý kiến cả lớp. Trên cơ sở đó quy định những hình thức thưởng, phạt rõ ràng để HS tuân thủ và tự điều chỉnh các hành vi.

- *Kỹ năng xây dựng môi trường tâm lý lớp học*. GV cần tạo ra bầu không khí vui vẻ, xây dựng mối quan hệ giao tiếp giữa thầy và trò gần gũi, thân thiện, cởi mở, hợp tác, bình đẳng, đồng cảm, khoan dung, biết lắng nghe và tôn trọng lẫn nhau. Chỉ khi nào GV xây dựng được môi trường lớp học tốt, mới có thể quản lý lớp học một cách tốt nhất.

- *Kỹ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học*. Kỹ năng này được xác định là một trong những yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa các GV trong quá trình giáo dục HS. GV cần quan sát và xử lý các tình huống xảy ra trong giờ học/hoạt động một cách có hiệu quả mà không làm ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến trình tổ chức giờ dạy hoặc hoạt động. GV không được bỏ qua hoặc phớt lờ những hành vi bất thường của HS. Trong mọi trường hợp, giáo viên không được trừng phạt toàn bộ lớp học, bởi việc phạt cả lớp chỉ kích thích thêm sự quậy phá nhiều hơn của HS. Để có những kỹ năng xử lý tình huống tốt, GV thường xuyên xem xét lại những hành động hay phản ứng nào của mình là hiệu quả và không hiệu quả, thậm chí là phản tác dụng để loại bỏ hoặc thay thế cho phù hợp.

- *Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập*: giáo viên tổ chức các trò chơi học tập ngay đầu giờ học hoặc cuối giờ học để gây cảm hứng; kể những câu chuyện vui để dẫn vào bài hoặc cho HS xem một số hình ảnh, đoạn phim mang tính thời sự liên quan tới nội dung bài học. Trong tiến trình bài giảng, GV luôn tạo ra các tình huống bằng các câu hỏi nêu vấn đề để HS tìm tòi, khám phá thông qua tổ chức thảo luận nhóm, hoặc đóng vai, thuyết trình, báo cáo, ... Khi thấy HS mệt mỏi, mất tập trung, GV có thể thay đổi giọng điệu giảng bài, hoặc kể những mẩu chuyện vui, hài hước, thậm chí cho cả lớp đứng dậy vận động vài động tác thể dục theo nhịp của bài hát hay đoạn nhạc. Các hoạt động đó cần đa dạng, đan xen trong tiết học, tạo hứng thú cho HS, thu hút sự tập trung chú ý của các em vào việc học.

Ngoài những kỹ năng trên, GV luôn chú ý dành những lời khen ngợi hoặc phần thưởng đúng lúc để khích lệ sự cố gắng và tiến bộ của HS. GV thường xuyên giao các nhiệm vụ học tập vừa sức, đúng sở trường của HS để phát huy mặt tích cực. Với những HS cá biệt, GV cần hết sức khéo léo, mềm dẻo nhưng cứng rắn trong xử lý tình huống để tránh sự căng thẳng, xung đột và tổn thương.

Trong công trình nghiên cứu, tác giả Khúc Năng Toàn (2015) đã đề cập đến 10 kỹ năng quản lý lớp học: Xác lập kỳ vọng hành vi; Hướng dẫn hành vi; Ngừng và bao quát; Khen ngợi để nhắc nhở; Biểu đạt phi ngôn ngữ khích lệ; Khích lệ mô tả; Lựa chọn chú ý; Nhắc nhở sai phạm; Lựa chọn bắt buộc; Thực thi nhất quán. [15; tr94-102]

Mặc dù các tác giả nghiên cứu vấn đề này ở nhiều phương diện khác nhau nhưng đều tập trung ở một số kỹ năng cơ bản: các kỹ năng liên quan đến quản lý hành vi HS; các kỹ năng liên quan đến tổ chức lớp học; các kỹ năng liên quan đến xây dựng môi trường lớp học, bao gồm:

1. Kỹ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở, ứng xử sai phạm)
2. Kỹ năng chú ý, khích lệ, động viên duy trì, phát triển hành vi tích cực.
3. Kỹ năng kỉ luật khoảng lặng

4. Kỹ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở)... ứng xử sự phạm

5. Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó).

6. Kỹ năng thiết lập nội quy lớp học; Kỹ năng thiết lập thời gian biểu; Kỹ năng thiết lập sự di chuyển trong lớp học; Kỹ năng phớt lờ chủ động và chuyển hướng;

7. Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.

8. Kỹ năng xây dựng mối quan hệ tích cực; Kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết vấn đề

Trên cơ sở phân tích các công trình nghiên cứu của các tác giả trên, chúng tôi nhận thấy các tác giả đã đề cập đến nhiều kỹ năng quản lý lớp học khác nhau. Từ đó, chúng tôi nhận thấy, trong quá trình TTSP giai đoạn I, SV cần có một số kỹ năng quản lý lớp học cơ bản sau:

1. Kỹ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử

2. Kỹ năng bao quát HS trong lớp học

3. Kỹ năng quản lý thời gian

4. Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS)

5. Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học

6. Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sự phạm).

Như vậy, để thực hiện quản lý lớp học có hiệu quả trong quá trình TTSP và trong công tác giáo dục sau này, SV cần phải có các kỹ năng quản lý lớp học. Để chuẩn bị cho SV có thể làm tốt nhiệm vụ sau này, các cơ sở đào tạo GV Tiểu

học, cần phải chú trọng rèn luyện cho các em hệ thống những kỹ năng quản lý lớp học trong quá trình đào tạo. Do đó, việc nghiên cứu đánh giá về thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng, đặc biệt là khó khăn của SV trong quá trình rèn luyện và thực hiện các kỹ năng quản lý lớp học là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng sư phạm nói chung, kỹ năng quản lý lớp học nói riêng cho SV.

1.2.1.3. Các giai đoạn hình thành kỹ năng

Ở Việt Nam, tác giả Trần Quốc Thành trong luận án Tiến sĩ Tâm lý học năm 1992 đã đưa ra 3 giai đoạn hình thành kỹ năng như sau :

- Giai đoạn 1: Nhận thức đầy đủ về mục đích, cách thức, điều kiện hành động.
- Giai đoạn 2: Quan sát mẫu và làm thử theo mẫu.
- Giai đoạn 3: Luyện tập để tiến hành các hành động theo đúng yêu cầu nhằm đạt mục đích đặt ra.

Theo tác giả Đinh Văn Đáng: Kỹ năng được hình thành trong hoạt động. Việc luyện tập đạt kết quả cao hay thấp phụ thuộc nhiều yếu tố: Điều kiện luyện tập, tính hệ thống của quá trình luyện tập, sự nỗ lực của cá nhân [2; tr9].

Kế thừa các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trên, kết hợp với việc nghiên cứu những đặc thù của của kỹ năng quản lý lớp ở tiểu học cũng như thực tế quá trình đào tạo SV ngành GDTH ở Trường Đại học Hoa Lư, có thể khẳng định: Để hình thành và phát triển bất kỳ một phẩm chất nhân cách, một kỹ năng nào đều phải tác động vào tất cả các mặt của đời sống tâm lý cá nhân: nhận thức, ý chí, niềm tin, tình cảm, kỹ năng hành động. Như vậy, có 3 giai đoạn hình thành kỹ năng quản lý lớp ở tiểu học của SV ngành GDTH như sau:

- Giai đoạn 1: Nhận thức. Mục tiêu của giai đoạn này là giúp người học nhận thức đầy đủ về khái niệm, quy trình, cách thức, điều kiện thực hiện hành động. Giai đoạn này chủ yếu là nắm vững lý thuyết, chưa hành động thực sự.

Ở giai đoạn này, giảng viên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức làm cơ sở cho hành động: phải làm cho SV nhận thức đúng, đủ, chính xác các nội dung liên quan đến quản lý lớp ở tiểu học: về mục tiêu, vai trò, ý nghĩa, nội dung, hình thức, biện pháp.

Nhận thức đúng sẽ có cơ hội dẫn đến hành động đúng- vận dụng phù hợp trong học tập, rèn luyện, trong đời sống xã hội. Từ nhận thức đúng đắn, SV mới có cơ sở để có thái độ và hành động đúng. Nhận thức là cơ sở, là kim chỉ nam cho sự hình thành và điều chỉnh tình cảm, thái độ và hành vi của cá nhân.

- Giai đoạn 2: Quan sát mẫu và làm thử theo mẫu. Ở giai đoạn này, GV tập huấn, làm mẫu, mô phỏng các kỹ năng quản lý lớp. SV quan sát giảng viên thực hiện các bước và sự phân tích, hướng dẫn để hiểu rõ quy trình, cách thức thực hiện trên cơ sở nắm vững lý thuyết hành động. Hành động ở giai đoạn này thể còn sai sót, hoặc thao tác còn lúng túng.

- Giai đoạn 3: Thực hành, luyện tập, tự rèn luyện. Mục tiêu của giai đoạn này là để hình thành và rèn luyện kỹ năng, hành động còn ít sai sót, các thao tác trở nên thuần thục dần; hành động có kết quả trong điều kiện quen thuộc và trong điều kiện mới. Ba giai đoạn này gắn bó chặt chẽ với quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm hiện nay.

Việc phân chia giai đoạn này chỉ có tính chất tương đối. Trên thực tế, các giai đoạn này có thể tiến hành đan xen và đặc biệt việc luyện tập, tự rèn luyện là yêu cầu không thể thiếu, có thể diễn ra ở các giai đoạn còn lại. SV thực hành luyện tập cá nhân, phối hợp với nhóm theo quy trình và yêu cầu kỹ thuật.

Ở mỗi giai đoạn của quá trình hình thành kỹ năng, giảng viên cần bồi dưỡng những tình cảm đúng đắn đối với việc tham gia rèn luyện hình thành kỹ năng. Từ đó tạo dựng niềm tin, hứng khởi, đam mê trong học tập, rèn luyện.

Với vai trò là động cơ thúc đẩy hành động, trong quá trình rèn luyện cần phải bồi dưỡng những tình cảm thái độ tích cực, đúng đắn cho SV về việc rèn luyện kỹ năng quản lý lớp, sửa chữa, khắc phục những cảm xúc sai lệch, chưa đúng đắn. Khi có thái độ đúng đắn sẽ thúc đẩy SV cố gắng, nỗ lực học tập rèn luyện.

Thực tiễn đời sống cho thấy có nhận thức đúng nhưng do thái độ sai lệch thì chưa chắc đã dẫn đến hành động đúng, có khi còn làm sai lệch, xuyên tạc, bóp méo sự thật, điều đó nói lên sự chi phối ngược lại của tình cảm đối với nhận thức.

Trong quá trình hướng dẫn rèn kỹ năng quản lý lớp cần phải tác động đồng bộ cả ba mặt nhận thức, niềm tin, thái độ thành hành động thực tế. Ba mặt đó của quá trình rèn luyện có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại chặt chẽ với nhau. Nhận thức là cơ sở, tình cảm là động lực, hành vi, thói quen là mục đích. Quá trình rèn luyện kỹ năng đó là một quá trình thường xuyên, liên tục, kiên trì, khắc phục khó khăn nảy sinh.

- Hình thành trong quá trình học tập môn học, thực hành sự phạm thường xuyên ở cả nhận thức, thái độ và hành vi.

- Hình thành, hoàn thiện trong quá trình công tác, tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Các kỹ năng nghề nghiệp nói chung, đặc biệt kỹ năng quản lý lớp tiếp tục được hình thành và hoàn thiện dần trong quá trình mỗi cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại các trường tiểu học.

1.2.2. Mục đích, ý nghĩa quản lý lớp học ở tiểu học

Trong quá trình dạy học ở các bậc học nói chung, ở bậc tiểu học nói riêng, GV cần quản lý HS trong lớp nhằm kiểm soát, xử lý và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học là điều kiện để các hoạt động dạy học được thực hiện đảm bảo mục tiêu, tiến trình, kế hoạch.

Kiểm soát, điều chỉnh hành vi của HS trong lớp học bao gồm định hướng, khuyến khích hành vi tốt, ngăn cấm, điều chỉnh uốn nắn những hành vi chưa phù hợp ở HS nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

1.2.3. Nội dung quản lý lớp học ở tiểu học

Nội dung quản lý lớp học ở tiểu học bao gồm quản lý thực hiện nội quy, nhiệm vụ học tập, giáo dục trong lớp học; ứng xử của HS đối với GV, HS và những người xung quanh, cụ thể gồm:

- Quản lý việc thực hiện nội quy và qui tắc ứng xử trên lớp học
- Ý thức, thái độ và việc xây dựng môi trường tâm lý lớp học.
- Thực hiện các nhiệm vụ học tập, giáo dục.
- Ứng xử với những người xung quanh.

1.2.4. Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học

Trong trường tiểu học việc sử dụng các phương pháp biện pháp giáo dục quản lí HS trong lớp học là cần thiết, phù hợp đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi; điều chỉnh uốn nắn hành vi không mong đợi, hành vi sai lệch, củng cố hành vi tốt và hình thành hành vi mới.

Các phương pháp, biện pháp quản lí HS ở tiểu học cần dựa trên các nguyên tắc phù hợp.

1.2.4.1. Các nguyên tắc quản lí lớp học ở tiểu học

Để quản lí lớp học có hiệu quả, GV cần hiểu rõ những yêu cầu cơ bản khi tiến hành tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục. Trong đó, một yếu tố giữ vai trò và có tính chất quyết định khả năng hình thành và phát triển kỹ năng quản lí lớp học hiệu quả là phải nắm vững và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc quản lí lớp học.

Theo tác giả Ngô Vũ Thu Hằng (2020) và các cộng sự, để thực hiện có hiệu quả các kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học, người GV phải nắm được hệ thống các nguyên tắc cơ bản và thực hiện linh hoạt các nguyên tắc [9; tr46-57]

***Nguyên tắc “Giữ bình tĩnh”**

Ở lứa tuổi HS tiểu học, các em đang trong giai đoạn phát triển về thể chất và tâm lí nên khả năng điều chỉnh hành vi của các em còn hạn chế. Chính vì vậy GV luôn luôn phải giữ tâm thế bình tĩnh trước những tình huống liên quan đến hành vi không mong muốn của HS để tránh gây ra những hệ quả không mong muốn như HS bị tổn thương hoặc bị mất mặt trước các bạn trong lớp.... vì một lời nói, nhận xét của GV.

Để thực hiện tốt nguyên tắc này GV tiểu học cần: Xây dựng mối quan hệ tình cảm thân thiện với HS; Nói chuyện với HS bằng giọng nói nhẹ nhàng, trầm ấm; Lắng nghe HS giải thích, không câu gắt hoặc ngắt lời HS. Khi nói với HS cần nói chậm, từ tốn để thể hiện sự bình tĩnh trong giao tiếp và kiểm soát được lời nói, hành vi của mình; Tránh đưa ra những nhận xét vội vàng về HS...

***Nguyên tắc “tôn trọng HS”**

GV phải tôn trọng HS, kể cả khi HS mắc lỗi. Chỉ bằng cách này, GV mới có thể duy trì được sự tôn trọng của HS với mình. Khi GV và HS có sự tôn trọng

dành cho nhau thì cả hai bên mới có thể trao đổi với nhau một cách hiệu quả. Sự tôn trọng HS của GV được thể hiện: GV biết lắng nghe HS trình bày ý kiến, không ngắt lời HS, không phân biệt đối xử giữa các HS với nhau. Tôn trọng HS còn được thể hiện ở chỗ GV luôn chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của HS trong lớp.

Để thực hiện tốt nguyên tắc tôn trọng HS, giáo viên cần: Ra vào lớp đúng quy định. Không đi muộn, vào muộn tiết hoặc kéo dài tiết học hoặc giờ tổ chức hoạt động; Nhắc nhở HS khi các em có biểu hiện thiếu tôn trọng GV và các bạn HS khác; GV cần biết ngắt lời HS một cách thận trọng; Sẵn sàng nhận sai khi bản thân có sai sót và sẵn sàng xin lỗi HS; Công bằng trong đối xử, trong nhận xét, đánh giá HS...

***Nguyên tắc “thể hiện sự quan tâm đến HS”**

Khi giáo viên thể hiện sự quan tâm đến HS các em sẽ đáp lại bằng sự chia sẻ và quan tâm tương ứng. Đó là điều kiện quan trọng để hình thành tình cảm giữa GV và HS, từ đó HS và giáo viên có thể thông cảm và hợp tác với nhau tốt hơn trong quá trình dạy và học.

Sự quan tâm của GV đối với HS được thể hiện: GV nhớ tên HS, nhớ ngày sinh nhật của từng em HS trong lớp; tôn trọng khi trao đổi với các em; quan tâm trò chuyện với HS, đặc biệt khi thấy HS có biểu hiện khác lạ như mệt mỏi hoặc buồn chán.... Mặt khác, khi HS thể hiện sự quan tâm đến GV, cần trân trọng đón nhận tình cảm của các em

***Nguyên tắc “suy nghĩ tích cực về HS”**

- Những biểu hiện cho thấy người GV có khuynh hướng suy nghĩ tích cực về HS: GV khẳng định, thừa nhận và đề cao những cái đúng, ưu điểm, nét tích cực ở HS; Khuyến khích HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Khi HS hiểu chưa đầy đủ về vấn đề nào đó hoặc thực hiện các nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu, GV chỉ ra cái đúng và động viên HS tiếp tục tìm hiểu; Khi HS có hành vi không mong đợi, GV tạo cơ hội để các em giải thích lí do dẫn tới hành động của mình, phân tích đúng/sai để giúp các em nhận thức và điều chỉnh hành vi cho phù hợp

- Để thực hiện nguyên tắc này có hiệu quả, GV cần:

Động viên, khích lệ HS trình bày ý kiến dù có thể HS đưa ra các ý kiến phát biểu chưa chính xác. GV cần công tâm khi đánh giá, nhận xét HS. Đồng thời, GV cần ghi nhận sự cố gắng của HS, không thiên vị đối với HS giỏi, HS có năng khiếu.

***Nguyên tắc “đặt mình vào vị trí của HS”**

Khi xử lý các tình huống xảy ra trong lớp học, giờ học, GV cần nhớ lại cảm giác khi mình còn ở độ tuổi các em, cố gắng nhìn và hiểu thế giới theo cách của các em để có thể hiểu và thấu cảm hơn đối với HS.

- Biểu hiện của nguyên tắc: Đứng trước những hành vi không mong đợi từ phía HS, GV bình tĩnh suy nghĩ, đánh giá để đưa hiểu HS tại sao lại hành xử như vậy. GV cần lắng nghe HS trình bày lí do, phân tích và đưa ra cách xử lý phù hợp; Tôn trọng lí do HS đưa ra

- Để thực hiện được nguyên tắc này trong quá trình quản lí lớp học, GV cần: Tạo cơ hội để HS được giải thích lí do; Cố gắng đặt mình vào vị trí của HS để đánh giá; Tránh gạt bỏ những lí do của HS và đưa ra những quyết định vội vàng khi chưa dành thời gian lắng nghe HS.

***Nguyên tắc “đưa ra những góp ý mang tính xây dựng đối với HS”**

Giáo viên cần góp ý rõ ràng với HS về thiếu sót cụ thể và việc làm cụ thể của các em. Tránh đưa ra những nhận xét chung chung có tính chất “chụp mũ” và xúc phạm HS.

Phân tích trước khi đưa ra nhận xét, góp ý. GV nên tránh nhìn sự việc phiến diện và đưa ra những giải pháp có tính bột phát.

Giữ thái độ thân thiện với HS khi bày tỏ ý kiến góp ý. Không được thể hiện thái độ tức giận khi nói chuyện với HS.

Lựa chọn ngôn từ đơn giản, phù hợp với HS tiểu học. Không sử dụng ngôn từ mang tính chất xúc phạm HS.

Tóm lại, để quản lí lớp học có hiệu quả GV cần phải sử dụng phối kết hợp các nguyên tắc trên. Việc thực hiện các nguyên tắc đó sẽ giúp giáo viên tiểu học có thói quen tích cực trong suy nghĩ và hành động, góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề, tình huống nảy sinh trong quá trình giáo dục.

1.2.4.2. Các phương pháp, biện pháp quản lí lớp học ở tiểu học

Biện pháp có thể hiểu là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể. Biện pháp quản lí hành vi lớp học của HS tiểu học là cách thức mà GV sử dụng để duy trì, củng cố, dập tắt hoặc hình thành hành vi ở HS để thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục trong trường tiểu học.

Các biện pháp GV thường sử dụng để thiết lập và duy trì quy tắc lớp học đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy học và giáo dục, bao gồm khen thưởng, kỷ luật (trừng phạt, trách phạt, kỷ luật tích cực...). Mỗi biện pháp có tác động nhất định đến nhận thức, thái độ, hành vi của HS.

Các biện pháp quản lí hành vi của HS tiểu học rất đa dạng và phong phú. Việc lựa chọn, sử dụng mỗi biện pháp căn cứ trên cơ sở khoa học và thực tiễn, căn cứ vào tiêu giáo dục, đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS, tình huống cụ thể và năng lực của GV. Các biện pháp điều chỉnh hành vi đã được đề cập hoặc sử dụng như: trừng phạt thân thể, xúc phạm tinh thần khi HS mắc lỗi; trừng phạt thân thể trẻ em là các hành vi, thái độ, lời nói do người lớn hoặc người có quyền gây ra nhằm giáo dục trẻ nhưng làm tổn thương trẻ em về thể xác và tinh thần hoặc các biện pháp khác có tác động duy trì, củng cố hay dập tắt hành vi. Chúng tôi khái quát thành hai nhóm sau:

- Khen thưởng, khích lệ, động viên nhằm mục đích duy trì, củng cố hành vi tích cực hoặc khuyến khích rèn luyện hình thành hành vi mới ở HS. GV có thể sử dụng các phương tiện như ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ, phần thưởng vật chất, tinh thần ... trong quản lí hành vi của HS.

- Các hình thức kỷ luật HS nhằm mục đích dập tắt, ngăn cấm, uốn nắn, điều chỉnh hành vi lệch chuẩn (hành vi không phù hợp, không mong đợi) và rèn tập hình thành hành vi mới ở HS. Trong đó, việc trừng phạt bằng cách áp đặt hành vi, khiển trách, giao việc, tách HS ra khỏi tập thể, tước bỏ quyền lợi... khi HS mắc lỗi hoặc có hành vi tiêu cực, hành vi không phù hợp đã được một số giáo viên sử dụng. Khi giáo viên biết sử dụng các hình phạt một cách hợp lí, sẽ giúp trẻ hình thành được các hành vi mong muốn và loại bỏ dần các hành vi không mong muốn. Tuy nhiên, nếu sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến

những tác động tiêu cực như: sợ hãi, lo lắng, xấu hổ, bức tức, chống đối, xa lánh, né tránh, nói dối, chán học... ảnh hưởng đến quan hệ GV- HS, tạo nên hàng rào, khoảng cách trong giao tiếp, hình thành cơ chế phòng ngự hoặc sự phục tùng thụ động ở HS.

Một số biện pháp GV sử dụng chưa phù hợp khi muốn tác động dập tắt hành vi không mong muốn ở HS bằng ngôn ngữ, cách xưng hô, hành vi bột phát, thiếu kiểm soát, miệt thị HS (Ngu, đần, dốt; xé sách vở, ném đồ; hình phạt mang tính bạo lực, xâm phạm về thể chất HS; phân biệt đối xử HS; định kiến HS...). Hậu quả kéo theo của biện pháp này trong nhiều trường hợp gây xung đột giữa HS và GV, HS xuất hiện những phản ứng nóng nảy thiếu kiểm soát.

- GV có thể sử dụng các biện pháp tăng cường hành vi phù hợp của HS (củng cố, duy trì hành vi tốt) như: tổ chức cho HS cùng xây dựng kỷ luật tích cực trong lớp học, thiết lập và duy trì quy tắc lớp học đảm bảo lợi ích của HS; đảm bảo tính tự giác, tính kỷ luật của HS; đảm bảo sự tôn trọng HS như: HS nhận được sự giúp đỡ để tìm ra cách học hỏi từ những lỗi sai của mình, đảm bảo sự an toàn, giúp HS nhận ra hành vi sai và chủ động sửa chữa, hoà đồng với bạn bè, biết kiểm soát chính mình; HS không bị đe dọa, sẵn sàng chịu trách nhiệm cho những hành động của mình, học được cách phân biệt giữa cái gì được làm, cái gì không được làm, hành vi nào được chấp nhận, hành vi nào không, phát triển được tính tự giác kỷ luật và khả năng kiểm soát bản, hình thành khả năng lắng nghe chủ động.

HS được tham gia xây dựng các quy tắc ứng xử trong lớp học, thực hiện và được giám sát đánh giá việc thực hiện quy tắc đã xây dựng thường xuyên hoặc định kỳ.

Tác động phù hợp, các hành vi tích cực được duy trì hoặc được làm tăng thêm (về tần suất xuất hiện, khoảng thời gian tồn tại, cường độ) của hành vi hiện tại. Ví dụ: khen ngợi kịp thời, động viên, khích lệ,...

- *Giáo viên có các tác động điều chỉnh, ngăn chặn hay dập tắt hành vi không phù hợp ở HS*

Nền nếp lớp học được hình thành hàng ngày trong quá trình liên tục, thường xuyên. Nếu HS vi phạm quy tắc, nội quy sẽ bị GV nhắc nhở bằng lời, điều chỉnh hoặc GV đưa ra các mẫu hành vi (Làm mẫu), tổ chức cho HS luyện tập, củng cố, hình thành hành vi mới theo chuẩn mực, quy định.

Đồng thời, trong nhiều trường hợp, GV có thể sử dụng các biện pháp giúp HS nhận diện phân biệt hành vi phù hợp hay chưa phù hợp, nên hay không nên, tốt hay xấu thông qua các tình huống cụ thể hoặc ví dụ thực tiễn. Từ đó, hướng dẫn củng cố hành vi tích cực, ngăn chặn hành vi chưa phù hợp.

1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quản lí lớp học ở tiểu học

Kỹ năng được hình thành trong hoạt động. Việc luyện tập đạt kết quả cao hay thấp phụ thuộc nhiều yếu tố:

- Điều kiện luyện tập
- Tính hệ thống của quá trình luyện tập
- Sự nỗ lực của cá nhân

Chúng tôi nhận thấy có các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả rèn luyện kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học của SV bao gồm:

1.2.5.1. Yếu tố khách quan

- Chương trình, kế hoạch đào tạo, nội dung các học phần liên quan, nội dung môn Kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học.

Thời lượng chương trình môn Kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học là 45 tiết (trên lớp); ngoài ra, SV tiếp tục tự thực hành trong thời gian học ở nhà. Tuy nhiên, trong Chương trình đào tạo của khóa tuyển sinh năm 2021 (D14 Giáo dục Tiểu học), chưa có nội dung môn học này với vai trò là học phần độc lập. Đối với SV ngành GDTH tuyển sinh năm 2021, việc hình thành kỹ năng quản lí lớp học được thực hiện thông qua một số môn học cơ bản, đặc biệt là thông qua các môn học: Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, Giao tiếp sư phạm sư phạm của người GV tiểu học, Thực hành sư phạm thường xuyên 1, 2, 3; các môn phương pháp dạy học bộ môn,... và các đợt TTSP. Như vậy, quá trình hình thành kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học phụ thuộc rất lớn vào mức độ quan tâm, hướng dẫn của giảng viên đối với SV trong giảng dạy các môn học này.

- Điều kiện phương tiện đáp ứng tổ chức hoạt động: tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo có liên quan phục vụ cho việc học tập môn học.

- Nhận xét của bạn: Trong quá trình rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học đòi hỏi người học kết hợp các hình thức luyện tập cá nhân và nhóm. Sau thời gian luyện tập, SV thể hiện, tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau, do đó nếu khả năng tự đánh giá và đánh giá của bạn chính xác, khoa học sẽ là cơ sở để SV phát huy điểm mạnh và khắc phục, sửa chữa những thiếu sót của bản thân.

- Phương pháp hướng dẫn và đánh giá của giảng viên: Nhận xét, đánh giá của giảng viên về kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học một mặt ghi nhận mức độ người học đạt được, giúp người học chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng; tư vấn, hỗ trợ người học hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp.

- Hệ thống học liệu hỗ trợ SV thực hành: tài liệu, sách giáo khoa, các đề tham khảo, kiến thức thực tế,... Khi rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học, GV cần căn cứ mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu của môn học nói riêng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, phù hợp đối tượng và các yêu cầu và quy trình hình thành kỹ năng.

1.2.5.2. Yếu tố chủ quan

- Nhận thức của bản thân SV về tầm quan trọng, ý nghĩa của rèn luyện nhằm hình thành kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học trong quá trình học tập tại trường; mức độ nắm vững kiến thức chuyên nghiệp, kiến thức ngành của SV là yếu tố ảnh hưởng thuận lợi hoặc cản trở quá trình hình thành kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học của SV. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ kiến thức cơ bản và yêu cầu của học phần, yếu tố kỹ thuật trong thiết kế và tổ chức là cơ sở nền tảng để rèn luyện kỹ năng.

- Thái độ của SV trong thời gian học tập các môn học (Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, Thực hành sư phạm thường xuyên 1, 2, 3,... và các môn phương pháp dạy học bộ môn), trong đợt TTSP có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến mức độ tự giác tham gia hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ học tập về số lượng, chất lượng,...

- Khả năng, mức độ phối hợp nhóm của SV có thể ảnh hưởng đến kết quả rèn luyện của SV bởi sự tương tác, nhận xét của bạn giúp SV thu nhận được góp ý để hoàn thiện kỹ năng nghề nói chung, kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học nói riêng.

- Hình thành kỹ năng đòi hỏi quá trình luyện tập thường xuyên, lâu dài, thời gian học tập, rèn luyện ở trên lớp không đủ hình thành kỹ năng thuần thực. Thời gian tự tập luyện ở nhà của SV sau khi được giảng viên làm mẫu, hướng dẫn, làm thử,... quyết định mức độ đạt được của kỹ năng: biết làm, làm được nhưng còn lúng túng hay thuần thực ở các kỹ năng.

1.3. THỰC TẬP SỰ PHẠM

Trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi chỉ tập trung khai thác một số vấn đề liên quan đến TTSP giai đoạn I của SV ngành Giáo dục Tiểu học.

1.3.1. Mục đích thực tập sự phạm giai đoạn I

TTSP giai đoạn I trong Chương trình đào tạo ngành GDTH nhằm hình thành các kỹ năng chung trong hoạt động nghề nghiệp cho SV. Mục tiêu của hoạt động này được thể hiện cụ thể như sau:

*** Kiến thức (Knowledge):**

- Giúp SV có hiểu biết chung về ngành GDTH, về hệ thống cơ sở giáo dục tiểu học, làm quen với chương trình giáo dục ở cấp tiểu học.

- Bước đầu có những hiểu biết về hoạt động của người GV tiểu học và việc tổ chức lớp học thông qua quan sát và tham gia một số hoạt động của trường thực tập.

*** Kỹ năng (Skills):**

Có kỹ năng tổ chức một số hoạt động giáo dục, giảng dạy và công tác chủ nhiệm lớp ở tiểu học.

*** Thái độ (Attitude):**

- Giúp SV nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người GV tiểu học, tập vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học vào thực tế công tác giảng dạy và giáo dục HS tiểu học để rèn luyện kỹ năng sự phạm.

- Bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ; thái độ thân thiện, tích cực hòa nhã trong giao tiếp và có ý thức tự giác trong việc rèn luyện tay nghề.

1.3.2. Nội dung, yêu cầu trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I

Học phần bao gồm các hoạt động tìm hiểu thực tế giáo dục ở địa phương; kiến tập việc dạy các môn học (quan sát các giờ dạy mẫu của GV; tham gia và quan sát các hoạt động chuẩn bị cho các tiết học, đánh giá kết quả học tập; tham gia và quan sát việc tổ chức cho HS tự học, học nhóm; rút kinh nghiệm); nghiên cứu khoa học giáo dục, kiến tập các hoạt động giáo dục (quan sát các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động giáo dục, các hoạt động trải nghiệm, làm bài thu hoạch); thực tập dạy một số tiết và điều khiển một số hoạt động sinh hoạt tập thể hoặc hoạt động trải nghiệm; tổng kết đánh giá TTSP, cụ thể như sau:

**** Tìm hiểu thực tế giáo dục***

- Nghe báo cáo của lãnh đạo trường phổ thông về cơ cấu, tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường.
- Nghe báo cáo của đại diện phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng.
- Nghe báo cáo của một GV chủ nhiệm giỏi hoặc một GV dạy giỏi.
- Trực tiếp tìm hiểu nội dung công việc của người GV, của tổ bộ môn ở trường tiểu học.
- Tìm hiểu các hoạt động của tổ chuyên môn, chức năng nhiệm vụ của giáo viên, tài liệu, sổ sách lớp học, hồ sơ, học bạ HS (*cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của HS...*), các văn bản hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý đối với bậc học tiểu học.

**** Thực tập làm chủ nhiệm lớp, công tác Đội TNTP và Sao nhi đồng***

- SV phải tham dự các buổi sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm chủ trì và trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp.
- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi nắm tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp, của Đội;...
- Dự các buổi sinh hoạt Đội TNTP, Sao nhi đồng do Chi đội chủ trì và các buổi sinh hoạt ngoại khoá văn thể do GV bộ môn chủ trì.

**** Thực tập giảng dạy***

- Dự ít nhất 06 tiết theo chuyên ngành đào tạo do GV hướng dẫn hoặc GV khác ở trường phổ thông thực hiện (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Lịch sử - Địa lí, Thủ công, Kỹ thuật,...).

- Soạn 03 giáo án (Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội/ Khoa học/ Lịch sử - Địa lí) và tập giảng dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn.

- Lên lớp dạy 02 tiết đã tập giảng để GV hướng dẫn đánh giá. Giáo án lên lớp phải được GV hướng dẫn duyệt trước ít nhất 02 ngày.

**** Làm Báo cáo thu hoạch và bài tập Tâm lí – Giáo dục***

- Làm báo cáo thu hoạch các nội dung: Tìm hiểu thực tế giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp, thực tập giảng dạy, công tác Đội - Sao Nhi đồng.

- Làm bài tập Tâm lí - Giáo dục, có xác nhận của GV hướng dẫn công tác chủ nhiệm.

Trong TTSP giai đoạn I, SV vận dụng hiểu biết, các kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện nhiệm vụ, trong đó có các kỹ năng quản lí lớp học để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục HS.

Kết luận chương 1

Quản lí lớp học là các hoạt động GV thực hiện nhằm duy trì và dẫn dắt lớp học hiệu quả, đảm bảo môi trường học tập tích cực cho HS. Quản lí lớp học thường là những tác động của người GV trong quá trình dạy học để duy trì một lớp học ổn định.

Kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học là những thao tác hành động mang tính kỹ thuật, thủ thuật mà người GV tiểu học thực hiện thành thạo để kiểm soát, xử lí và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học.

Để quản lí lớp học ở tiểu học hiệu quả, GV cần thực hiện theo quy trình, đảm bảo các nguyên tắc và phương pháp khoa học, phù hợp đặc điểm tâm sinh lí HS và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Việc hình thành kỹ năng quản lí lớp học ở tiểu học cho SV ngành GDTH được thực hiện đồng thời từ hình thành nhận

thức đến thái độ, hành vi. Quá trình rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học của SV chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan.

Trong quá trình TTSP giai đoạn I, SV cần có một số kỹ năng quản lý lớp học cơ bản sau:

1. Kỹ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử
2. Kỹ năng bao quát HS trong lớp học
3. Kỹ năng quản lý thời gian
4. Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS)
5. Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học
6. Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).

**Chương 2. THỰC TRẠNG KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC
CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP SƯ PHẠM GIAI ĐOẠN I**

**2.1. VÀI NÉT VỀ ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

Ngành GDTH trình độ đại học của Trường Đại học Hoa Lư được Bộ GD&ĐT cho phép tuyển sinh và đào tạo từ năm học 2016 - 2017. Đến nay, Nhà trường đã và đang đào tạo được 9 khóa, trong đó đã có 5 khóa SV tốt nghiệp. CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học của Trường ĐH Hoa Lư có tổng số tín chỉ của CTĐT là 130 tín chỉ, trong đó khối kiến thức đại cương 33 tín chỉ, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 97 tín chỉ (bao gồm: kiến thức cơ sở ngành 31 tín chỉ, kiến thức chuyên ngành 44, thực hành, thực tập và tốt nghiệp 22 tín chỉ). Mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân, trong đó chú trọng phẩm chất đạo đức nhà giáo.

Mục tiêu của CTĐT ngành GDTH là “Đào tạo cử nhân GDTH có phẩm chất, đạo đức của nhà giáo; có năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn học ở bậc Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; có năng lực tự học, tự bồi dưỡng, NCKH và thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học”. Mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành GDTH gồm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân. CTĐT quy định cụ thể thời lượng lý thuyết, thực hành/thí nghiệm/thảo luận, tự học/nghiên cứu/trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá của mỗi học phần, đảm bảo mỗi tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học định mức của người học theo quy định. Các học phần chuyên ngành trong Chương trình dạy học đều được xây dựng với ít nhất 1 tín chỉ thực hành, tạo điều kiện cho SV được thực hành nghề nghiệp.

Thời gian đào tạo cử nhân ngành GDTH là 4 năm, trong thời gian đào tạo,

SV được thực hành, thực tập, thực tế. Quá trình học tập, thi, đánh giá được thực hiện theo quy chế và được công bố công khai. Nhà trường có các chính sách quản lý và có chính sách khen thưởng SV trong học tập và các hoạt động giáo dục khác.

SV tốt nghiệp ngành GDTH đều được tuyển dụng làm việc ở các cơ sở giáo dục tiểu học, các trường tiểu học trong và ngoài tỉnh Ninh Bình, nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu giáo dục hoặc tư vấn về giáo dục tiểu học. Chất lượng đào tạo SV ngành GDTH được các đơn vị sử dụng đánh giá cao về phẩm chất và năng lực nghề nghiệp. 100% SV ngành GDTH tốt nghiệp có việc làm. Một số SV sau khi tốt nghiệp công tác ở các trường tiểu học đã bộc lộ rõ năng lực nghề nghiệp, trong đó, nhiều SV đã đạt các giải cao trong các kỳ thi GV Giải bậc Tiểu học.

Trong các chương trình đào tạo ngành GDTH ở Trường Đại học Hoa Lư trước năm 2021, nội dung kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học chưa được tách thành một môn học. Việc hình thành kỹ năng này được thực hiện thông qua nội dung rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và thực hiện thông qua một số học phần như Giao tiếp sư phạm của người GV tiểu học, Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, Thực hành sư phạm thường xuyên 1, 2, 3... và các học phần phương pháp giảng dạy bộ môn... dẫn đến việc hình thành kỹ năng này chưa được phân nhiệm rõ ràng trong chương trình đào tạo. Xuất phát từ yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông nói chung, GV tiểu học nói riêng và yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS, môn Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học đã được xây dựng và đưa vào trong Chương trình đào tạo từ năm 2022 với vai trò là môn học tự chọn.

2.2. TỔ CHỨC KHẢO SÁT

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành GDTH Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình TTSP giai đoạn I, tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý lớp học của SV trong quá trình TTSP, từ đó đề xuất các giải pháp hướng dẫn SV quản lý lớp học một cách hiệu quả.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Nhận thức về sự cần thiết phải hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học của SV D14 TH.
- Mức độ kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học của SV D14 TH trong quá trình TTSP giai đoạn I.
- Những yếu tố ảnh hưởng và mức độ khó khăn khi quản lý lớp học của SV D14 TH trong quá trình TTSP giai đoạn I.

2.2.3. Cách thức, thời gian tiến hành khảo sát

Bước 1: Tiến hành khảo sát

- Gửi phiếu khảo sát SV các lớp D14TH để tìm hiểu nhận thức của SV về sự cần thiết cần phải hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học; khảo sát GV hướng dẫn TTSP ở trường tiểu học, nơi SV thực tập; khảo sát SV để tìm hiểu thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV trong quá trình TTSP giai đoạn I, các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý lớp học của SV trong quá trình thực tập.
- Quan sát kỹ năng quản lý lớp học của SV D14 TH trong quá trình TTSP giai đoạn I.
- Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GV hướng dẫn ở trường tiểu học, nơi SV TTSP và SV trong mỗi đoàn nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung khảo sát, đồng thời xác định nguyên nhân của thực trạng.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát

Bước 3: Phân tích thực trạng và tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng.
Đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học của SV D14TH trong quá trình TTSP giai đoạn I.

Thời gian khảo sát thực trạng tiến hành từ tháng 2/2024 đến tháng 3/2024

2.2.4. Tiêu chí, thang đánh giá kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học

2.2.4.1. Tiêu chí đánh giá kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học

Tiêu chí đánh giá các kỹ năng quản lý lớp học của SV trong quá trình TTSP giai đoạn I được đánh giá thông qua quan sát thể hiện của SV trong dạy học, giáo dục.

- *Kỹ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử:*

+ Biết cách xây dựng nội quy lớp học và quy tắc ứng xử (xác định được những yêu cầu chung, những điều HS được làm và không được làm)

+ Biết cách triển khai cho HS những yêu cầu đặt ra trong nội quy lớp học, quy tắc ứng xử đối với thầy cô, bạn bè.

+ Giám sát, đôn đốc HS thực hiện nội quy lớp học, quy tắc ứng xử đạt hiệu quả.

- *Kỹ năng bao quát HS trong lớp học:*

+ Xác định được thời điểm và vị trí quan sát phù hợp

+ Dự kiến được các tình huống xảy ra trong giờ học và dự kiến cách xử lý tình huống phù hợp

+ Phân phối sự chú ý đến HS trong lớp, kịp thời phát hiện và xử lý các tình huống phù hợp, có hiệu quả, không ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, nội dung, tiến trình dạy học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục.

- *Kỹ năng quản lý thời gian:*

+ Xác định được thời gian và phân chia thời gian hợp lý cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

+ Điều chỉnh thời gian linh hoạt để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục có hiệu quả.

+ Xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục.

- *Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS):*

+ Xác định được các nhiệm vụ học tập, rèn luyện cho HS ở mỗi giờ học, mỗi hoạt động giáo dục,

+ Tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Sử dụng kỹ thuật cuốn hút HS tham gia các hoạt động (gây hứng thú trước khi bắt đầu giờ học hoặc hoạt động, trong quá trình tổ chức như sử dụng trò chơi học tập, kể

chuyện, tổ chức các vận động nhẹ nhàng...để làm giảm sự căng thẳng, mệt mỏi ở HS, kích thích các em tham gia thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo có hiệu quả).

+ Đánh giá, nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của HS phù hợp, có tính chất động viên, khích lệ HS trong học tập, rèn luyện.

- *Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học:*

+ Biết sử dụng lời nói, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ... để khích lệ HS.

+ Biểu dương, khen ngợi kịp thời, phù hợp với kết quả/thành tích của các em.

+ Khích lệ các HS trong lớp tích cực thực hiện hành vi tích cực; phê bình, rút kinh nghiệm đối với hành vi chưa tích cực của HS.

- *Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học* (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).

+ Dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và dự kiến cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS.

+ Luôn nhắc nhở HS thực hiện các nội quy, quy định của trường, của lớp.

+ Khi xử lý các hành vi không mong muốn của HS cần phải bình tĩnh, nhẹ nhàng, không miệt thị HS, cần giúp các em nhận ra sự không phù hợp trong hành vi của mình và hướng dẫn các em điều chỉnh hành vi cho phù hợp với nội quy, quy định.

2.2.4.2. Thang đo

Trong nghiên cứu, chúng tôi tập trung đánh giá về nhận thức của SV về sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kỹ năng quản lý lớp học, đặc biệt là đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng này của SV.

Việc đánh giá kỹ năng quản lý lớp học của SV được đánh giá ở 6 kỹ năng quản lý lớp học trên với 4 mức độ đánh giá:

* Mức độ 1: Chưa biết thực hiện (1 điểm)

- Chưa biết cách xây dựng, triển khai, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy lớp học và quy tắc ứng xử

- Chưa xác định được thời điểm và vị trí quan sát phù hợp; không dự kiến được các tình huống xảy ra và cách giải quyết các tình huống xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục; chỉ tập trung vào việc giảng bài hoặc tổ chức hoạt động mà không phân phối chú ý vào HS để phát hiện và xử lý các tình huống xảy ra hoặc không xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình dạy học, giáo dục

- Chưa biết xác định và phân chia thời gian hợp lý cho từng khâu, từng bước, từng hoạt động của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; Không biết các điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục; chưa biết cách xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục; kết thúc giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục trước hoặc sau thời gian cho phép.

- Chưa xác định và tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Không biết cách gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động; không biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS.

- Chưa biết các sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; không biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS.

- Chưa dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; chưa biết cách nhắc nhở HS thực hiện các nội quy, quy định; không làm chủ được lời nói, hành vi

***Mức độ 2: Biết thực hiện nhưng còn lúng túng (2 điểm)**

- Bước đầu đã xây dựng được nội quy lớp học/trường học và quy tắc ứng xử nhưng việc triển khai chưa rõ ràng; việc giám sát và đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử chưa phù hợp

- Đã dự kiến được các thời điểm, vị trí quan sát, dự kiến được các tình huống và cách xử lý tình huống nhưng trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục thường tập trung vào việc tổ chức để đảm bảo hoàn thành một giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục mà không phát hiện và xử lý được các tình huống xảy ra trong lớp học.

- Đã xác định và phân chia thời gian cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; Có khả năng điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục nhưng chưa phù hợp.

- Bước đầu đã biết cách xác định và tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Đã sử dụng một số cách để gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động nhưng chưa phù hợp, chưa hiệu quả; thỉnh thoảng đã biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS nhưng có lúc chưa kịp thời.

- Đã biết phối hợp sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; đôi khi đã biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS nhưng chưa đúng lúc, kịp thời.

- Đã dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; đã biết cách nhắc nhở HS thực hiện các quy định; bắt đầu biết kiểm soát lời nói, hành vi của bản thân khi nhắc nhở HS

***Mức độ 3: Biết thực hiện (3 điểm)**

- Biết cách xây dựng, triển khai, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy lớp học và quy tắc ứng xử.

- Đã xác định được các thời điểm, vị trí quan sát, dự kiến được các tình huống và cách xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học; đã phát hiện và xử lý được một số tình huống đơn giản nhưng vẫn còn lúng túng khi phải xử lý các tình huống phức tạp.

- Đã xác định và phân chia thời gian cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục tương đối phù hợp; Có khả năng các điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục; việc xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục đã có hiệu quả ở những tình huống đơn giản; kết thúc giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục phù hợp với thời gian cho phép.

- Xác định và tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Đã sử dụng một số cách để gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động có hiệu quả; đã biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS nhưng có lúc chưa kịp thời.

- Đã biết phối hợp sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; đã biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS nhưng có thời điểm chưa phù hợp, kịp thời.

- Đã dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; đã biết cách nhắc nhở HS thực hiện các quy định; làm chủ được lời nói, hành vi của bản thân khi nhắc nhở HS và hướng dẫn HS điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định

***Mức độ 4: Thực hiện thành thạo, hiệu quả (4 điểm)**

- Xây dựng, triển khai, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy lớp học và quy tắc ứng xử đạt hiệu quả tốt

- Xác định được các thời điểm, vị trí quan sát, dự kiến được các tình huống và cách xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học; đã phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong giờ dạy hoặc tổ chức hoạt động có hiệu quả.

- Đã xác định và phân chia thời gian cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp; Có khả năng các điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục; việc xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục linh hoạt, hiệu quả; kết thúc giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục phù hợp với thời gian dự kiến và cho phép.

- Xác định và tổ chức cho HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Đã sử dụng đa dạng kỹ thuật để gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động có hiệu quả; biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS kịp thời và phù hợp với thành tích của các em.

- Phối hợp sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; đã biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS kịp thời, hiệu quả.

- Đã dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; nhắc nhở HS thực hiện các quy định có hiệu quả; luôn luôn làm chủ được lời nói, hành vi của bản thân khi nhắc nhở HS và hướng dẫn HS điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định.

Khi xử lý kết quả, chúng tôi cho điểm theo thứ tự từ thấp đến cao, từ 1 điểm đến 4 điểm (thấp nhất là 1 điểm và cao nhất là 4 điểm).

Kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng quản lý lớp học trong đợt TTSP giai đoạn 1 của SV được phân tích theo các tham số thống kê mô tả: tỷ lệ %, giá trị trung bình cộng. Bên cạnh đó, chúng tôi tiến hành so sánh về tự đánh giá của SV, đánh giá thông qua quan sát và đánh giá của GV hướng dẫn TTSP.

* Thang đánh giá 6 kỹ năng quản lý lớp học cơ bản trong đợt TTSP giai đoạn I của SV, mỗi kỹ năng tối đa được 4 điểm, cụ thể như sau:

Bảng 2.1. Thang đánh giá kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên

Mức độ	Chưa biết thực hiện	Biết thực hiện nhưng còn lúng túng	Biết thực hiện	Thực hiện thành thạo hiệu quả
Điểm	1	2	3	4

2.3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Để đánh giá về thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV, các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý lớp học của SV cũng như những khó khăn của các em khi thực hiện kỹ năng này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở 147 SV các lớp D14TH và 48 GV hướng dẫn SV trong quá trình TTSP giai đoạn I ở 15 trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Khảo sát thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV được thực hiện thông qua quan sát việc thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV trong đợt TTSP giai đoạn I, thông qua tự đánh giá của SV và đánh giá của GV hướng dẫn TTSP ở

trường tiểu học. Ngoài ra, chúng tôi tiến hành đàm thoại với SV, GV hướng dẫn TTSP ở trường tiểu học nhằm tìm hiểu sâu hơn về thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của SV cũng như những khó khăn của SV khi thực hiện kỹ năng này.

2.3.1. Nhận thức của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học và giáo viên hướng dẫn thực tập về sự cần thiết phải hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học

Để tìm hiểu nhận thức của SV ngành GDTH cũng như của GV hướng dẫn thực tập về sự cần thiết phải hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học, chúng tôi khảo sát 147 SV và 48 GV hướng dẫn SV trong quá trình TTSP giai đoạn I ở 15 trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Kết quả cho thấy: 100% GV và 100% SV đều đánh giá Kỹ năng quản lý lớp học ở trường tiểu học là rất cần thiết. Điều đó chứng tỏ, GV và SV đều nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng này đối với chất lượng tổ chức giờ dạy.

Trong quá trình TTSP giai đoạn I, có 104 SV (70,7%) tự đánh giá rất tích cực; 43 SV (29,3%) tự đánh giá tích cực rèn luyện các kỹ năng sư phạm nói chung và kỹ năng quản lý lớp học nói riêng. Bên cạnh đó, có 36 GV hướng dẫn (75%) đánh giá SV rất tích cực, 12 GV hướng dẫn (25%) đánh giá SV tích cực trong rèn luyện các kỹ năng sư phạm với vai trò là giáo sinh thực tập. Hầu hết SV chủ động, tự giác chuẩn bị cho việc thực hiện nhiệm vụ dạy học và công tác chủ nhiệm lớp theo kế hoạch. Bên cạnh đó, SV tích cực trong phối hợp làm việc nhóm để tiếp tục rèn tập các kỹ năng sư phạm trong đó có kỹ năng quản lý lớp học trước khi tổ chức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.3.2. Thực trạng kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình thực tập giai đoạn I

2.3.2.1. Tự đánh giá của sinh viên về mức độ thực hiện kỹ năng quản lý lớp học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn 1

Để có thông tin đánh giá về thực trạng kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học của SV D14TH Trường Đại học Hoa Lư trong quá trình TTSP giai đoạn I,

chúng tôi tiến hành khảo sát tự đánh giá của SV về vấn đề này, kết quả thu được ở Bảng 2.2.

**Bảng 2.2. Tự đánh giá của SV ngành Giáo dục Tiểu học
về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học
trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I**

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ					Thứ bậc
		1	2	3	4	TBC	
1	Kỹ năng xây dựng, hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử	0	6	99	42	3.24	1
2	Kỹ năng bao quát HS trong lớp học	0	11	105	31	3.14	2
3	Kỹ năng quản lý thời gian	0	13	132	2	2.93	6
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).	0	12	126	9	2.98	4
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.	0	6	136	5	2.99	3
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).	0	10	134	3	2.95	5

Kết quả ở Bảng 2.2 cho thấy: hầu hết SV tự đánh giá “Biết thực hiện” các kỹ năng quản lý lớp học. Trong đó, “Kỹ năng xây dựng, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử” và “Kỹ năng bao quát học sinh trong lớp học” có nhiều SV đã thực hiện ở mức thành thạo, hiệu quả (số SV thực hiện ở 2 kỹ năng này lần lượt là 42 SV, 31 SV). Bên cạnh đó, vẫn có một số SV biết thực hiện nhưng còn lúng túng. “Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành

vi không cho phép của học HS trong lớp học” và “Kỹ năng quản lý thời gian” là hai kỹ năng mà các em đánh giá đạt được ở mức độ thấp nhất so với các kỹ năng khác. Điều này cũng phù hợp với các em SV trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn 1, vì đây là lần đầu tiên các em xuống các trường để thực tập vai trò của một người GV, các em chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý thời gian hiệu quả, các tình huống xảy ra trong quá trình giáo dục HS tiểu học rất đa dạng nên các em chưa thực hiện tốt kỹ năng này.

Đồng thời, các kỹ năng quản lý lớp học mà SV đánh giá ở mức độ thực hiện chưa thành thạo cũng chính là những kỹ năng mà các em cho là khó khăn hơn trong các kỹ năng quản lý lớp học khác.

2.3.2.2. Đánh giá của của giáo viên hướng dẫn về mức độ thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

Việc đánh giá chính xác mức độ thực hiện các kỹ năng sư phạm nói chung và kỹ năng quản lý lớp học nói riêng là cơ sở quan trọng để SV có phương hướng rèn luyện bản thân, hình thành và phát triển các kỹ năng phù hợp với yêu cầu giáo dục HS tiểu học.

Để tìm hiểu thêm về mức độ đạt được các kỹ năng quản lý lớp học của SV, chúng tôi tiến hành khảo sát 48 GV tiểu học là những người trực tiếp hướng dẫn SV trong quá trình TTSP giai đoạn 1. Kết quả đánh giá về mức độ đạt được ở một số kỹ năng của SV trong quá trình TTSP giai đoạn 1 được thể hiện ở Bảng 2.3.

Bảng 2.3. Đánh giá của giáo viên hướng dẫn về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ					Thứ bậc
		1	2	3	4	TBC	
1	Kỹ năng xây dựng, hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử	0	2	31	15	3.27	1
2	Kỹ năng bao quát HS trong lớp học	0	3	34	11	3.17	2
3	Kỹ năng quản lý thời gian	0	7	34	7	3.00	4

4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).	0	11	25	12	3.02	3
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.	0	8	35	5	2.94	5
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).	6	10	22	10	2.75	6

Kết quả ở Bảng 2.3 cho thấy: GV đánh giá SV ở các kỹ năng quản lý lớp học trong quá trình TTSP giai đoạn 1 chủ yếu đạt ở mức độ “Biết thực hiện”. Điều này phù hợp với tự đánh giá của SV về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học. GV hướng dẫn cho rằng “Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học” là kỹ năng còn khó khăn hơn đối với các em. Qua trao đổi trực tiếp với GV hướng dẫn, GV cho rằng: có những tình huống SV tỏ ra lúng túng, không biết xử lý như thế nào; hoặc xử lý chưa phù hợp, vì quá tập trung vào thực hiện bài dạy để đảm bảo theo kế hoạch bài dạy. Đôi khi SV còn lúng túng, chưa có biện pháp điều chỉnh khi HS mất trật tự, không phối hợp với bạn trong làm việc nhóm,... Cô giáo V.T.A.H, Trường tiểu học Ninh Khang, thành phố Ninh Bình đánh giá SV đã có các kỹ năng quản lý lớp học, nhưng còn hạn chế, điển hình như việc nhận diện hành vi của HS (trêu bạn, mất tập trung,...) chưa kịp thời.

2.3.2.2. Mức độ thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I (qua quan sát)

Bên cạnh đó, chúng tôi quan sát trực tiếp việc thực hiện một số kỹ năng quản lý lớp học của SV trong giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm để có thông tin đánh giá toàn diện về kỹ năng quản lý lớp của SV trong đợt TTSP giai đoạn I, kết quả như sau:

Bảng 2.4. Mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I (thông qua quan sát)

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ					
		1	2	3	4	TBC	Thứ bậc
1	Kỹ năng xây dựng, hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử	0	6	99	42	3.24	1
2	Kỹ năng bao quát HS trong lớp học	0	11	105	31	3.14	2
3	Kỹ năng quản lý thời gian	0	13	132	2	2.93	6
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).	0	9	126		3.02	4
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.	0	6	130	11	3.03	3
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).	0	10	134	3	2.95	5

Kết quả quan sát cho thấy: Hầu hết SV “Biết thực hiện” các kỹ năng quản lý lớp học, 4 kỹ năng được khảo sát SV đều đạt trên 3 điểm. Kết quả quan sát về mức độ đạt được của kỹ năng quản lý lớp học cũng phù hợp với kết quả tự đánh giá của các em và kết quả đánh giá của GV hướng dẫn thực tập. Trong quá trình thực tập dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, SV bộc lộ khả năng quản lý thời gian chưa tốt, cụ thể: khi tổ chức giờ dạy có em dạy quá thời gian quy định, hoặc dạy không hết bài theo kế hoạch, khi đó các em không biết xử lý như thế nào (điểm trung bình: 2,93); một số em bộc lộ rõ sự lúng túng khi “Kiểm soát, ngăn chặn và xử lý hành vi không cho phép của HS” trong lớp (điểm trung bình đạt được 2,95), như khi lớp mất trật tự, HS đặt ra nhiều câu hỏi, nói leo,...Đặc

biệt, khi tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc nhóm, SV chỉ chú ý HS đang báo cáo, có thời điểm sao nhãng quản lý các HS dưới lớp.

Trong quá trình quan sát, chúng tôi cũng nhận thấy SV cũng đã sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhưng khả năng phân phối chú ý của SV trong các giờ dạy chưa phù hợp. Có những SV chỉ chú ý đến việc tổ chức bài dạy mà không chú ý để quản lý các hành vi của HS trong lớp. Vì vậy, có một số tình huống xảy ra các em bỏ qua, không xem xét để xử lý cho phù hợp....; SV đã có những cách thức để gây hứng thú cho HS trong giờ học, nhưng chỉ xảy ra ở một số thời điểm trong giờ dạy, thường gắn với các hình thức tổ chức dạy học như trò chơi, sắm vai,... Khả năng lôi cuốn sự chú ý của HS chưa bền vững, chủ yếu mới thực hiện ở đầu giờ học hoặc cuối giờ học...

Về cơ bản SV đã thể hiện được kỹ năng tổ chức và quản lý nhóm lớp khi cho HS làm việc nhóm, thảo luận. Tuy nhiên, việc giám sát, đôn đốc, hỗ trợ các nhóm chưa được thực hiện đồng đều (dành nhiều thời gian, sự quan tâm cho nhóm này mà lại không chú ý đến nhóm khác...).

Cụ thể, khi dự giờ SV giảng dạy tại Trường Tiểu học Ninh Mỹ, thành phố Ninh Bình chúng tôi nhận thấy ở một vài SV việc phân phối thời gian giữa các hoạt động cơ bản phù hợp, một số SV đã thu hút sự tập trung, gây được hứng thú đối với HS, tạo được không khí thi đua trong lớp học. Đôi khi SV không làm chủ được thời gian vì bị cuốn theo không khí sôi nổi của HS; việc xử lý hành vi của HS chưa phù hợp (ví dụ HS giơ tay thật cao để được cô mời lên trả lời, hoặc chạy lại gần cô để được lên sắm vai, nói tự do,...). Mặt khác, khả năng bao quát lớp học ở một số SV chưa triệt để, SV chưa chú ý bao quát HS ngồi xa, hoặc ngồi ở các vị trí góc, cuối lớp; việc chọn tư thế đứng trên bục giảng đôi khi chưa phù hợp (không bao quát được lớp, chỉ chú ý đến HS chưa bài trên bảng, không hoặc ít quan tâm đến HS ở dưới lớp).

2.3.3. Mức độ khó khăn của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học khi quản lý lớp học ở tiểu học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I

2.3.3.1. Tự đánh giá của sinh viên về mức độ khó khăn của bản thân khi quản lý lớp học ở tiểu học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I

Để có được đánh giá đầy đủ, khách quan về kỹ năng quản lý lớp học của SV, chúng tôi khảo sát tự đánh giá của SV về mức độ khó khăn của bản thân khi quản lý lớp học trong quá trình TTSP giai đoạn I, kết quả như sau:

Bảng 2.5. Tự đánh giá của SV D14 TH về mức độ khó khăn khi quản lý lớp học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I

STT	Khó khăn	Mức độ				
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	TBC	Thứ bậc
1	Kỹ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử	11	121	15	1.99	5
2	Kỹ năng bao quát HS trong lớp học	8	128	11	1.99	5
3	Kỹ năng quản lý thời gian	14	122	11	2.03	3
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS)	14	124	9	2.05	2
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học	15	118	14	2.02	4
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).	18	121	8	2.08	1

Từ kết quả thu được chúng tôi nhận thấy SV tự đánh giá có gặp khó khăn ở tất cả các kỹ năng, trong đó “Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm)” SV gặp khó khăn nhất với điểm trung bình là 2.08, khó khăn thứ hai là “Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS)” với điểm trung bình là 2.05. Kỹ năng SV ít gặp khó khăn hơn

là “Kĩ năng bao quát HS trong lớp học” và “Kĩ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử” với điểm trung bình cùng là 1.99. SV tự nhận xét thể hiện cùng lúc hệ thống kỹ năng sư phạm không dễ, mặc dù đã được rèn tập ở trường trong hoạt động rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên nhưng đôi khi các em vẫn lúng túng trong ứng xử khi có tình huống sư phạm nảy sinh. SV thường tập trung nhiều vào nội dung bài dạy, do đó phân phối chú ý cho công tác tổ chức lớp học hạn chế. Trong nhiều trường hợp SV bị cuốn theo HS, không kiểm soát được tiến trình dạy học khi xử lý các tình huống sư phạm để quản lý lớp học.

2.3.3.2. Đánh giá của giáo viên về mức độ khó khăn của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học khi quản lý lớp học ở tiểu học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I

Để có được thông tin toàn diện về kỹ năng quản lý lớp học của SV, chúng tôi khảo sát đánh giá của GV về mức độ khó khăn của SV D14 TH khi quản lý lớp học trong quá trình TTSP giai đoạn I, trên cơ sở đó, phối hợp với GV hướng dẫn có biện pháp hỗ trợ SV. Kết quả được thể hiện trong Bảng 2.6.

Bảng 2.6. Đánh giá của giáo viên về mức độ khó khăn của SV D14 TH khi quản lý lớp học trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I

STT	Khó khăn	Mức độ				
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	TBC	Thứ bậc
1	Kĩ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử	1	44	3	1.96	5
2	Kĩ năng bao quát HS trong lớp học	1	41	6	1.90	6
3	Kĩ năng quản lý thời gian	2	44	2	2.00	3
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho	3	42	3	2.00	3

	HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).					
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.	5	39	4	2.02	2
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).	7	37	4	2.06	1

Kết quả khảo sát cho thấy: GV hướng dẫn đánh giá SV có gặp khó khăn ở tất cả các kỹ năng, trong đó “Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm)” SV gặp khó khăn nhất với điểm trung bình là 2.06, khó khăn thứ hai là “Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học” với điểm trung bình là 2.02. Kỹ năng SV ít gặp khó khăn nhất là “Kỹ năng bao quát HS trong lớp học” với điểm trung bình là 2.02. Qua trao đổi với GV hướng dẫn TTSP, chúng tôi nhận thấy, ở giai đoạn thực tập này SV thực hiện nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, dự giờ, tìm hiểu tình hình nhà trường và thực tập giảng dạy. SV tập trung cho thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy để tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học. Để thực hiện hoạt động này đòi hỏi SV phải tổng hợp và kết hợp hệ thống kỹ năng sư phạm, tuy nhiên, trong giai đoạn này SV được thể hiện kỹ năng này trên môi trường thực. Quá trình rèn luyện kỹ năng sư phạm tại cơ sở đào tạo chủ yếu thực hiện trên môi trường giả định, tình huống giả định. Khi TTSP, các em hoạt động ở môi trường thực tế, một số SV đã bộc lộ khả năng phân phối chú ý hạn chế. Nếu SV quá tập trung vào bài dạy hay nội dung tổ chức giáo dục thường sao nhãng việc quan sát, bao quát lớp học, nhận diện và xử lý tình huống này sinh trong lớp học. Nếu SV tập trung bao quát, quản lý HS trong giờ học thì đôi khi quản lý thời gian từng hoạt động bị hạn chế. Ngược lại,

một số SV tổ chức bài giảng, hoạt động giáo dục bám sát kế hoạch, mục tiêu, tiến trình thì thực hiện chưa tốt các kỹ năng ứng xử,... Trong nhiều trường hợp SV nhận diện được sự xuất hiện hành vi chưa phù hợp của HS trong lớp hoặc xử lý cơ học, máy móc hoặc không xử lý. Việc vận dụng các biện pháp khích lệ, động viên hành vi tốt hoặc điều chỉnh, ngăn chặn hành vi chưa phù hợp của HS ở SV thực hiện chưa triệt để, hiệu quả.

2.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

2.3.4.1. Tự đánh giá của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

Để có cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp giúp SV thực hiện có hiệu quả các kỹ năng quản lý lớp học trong quá trình TTSP và sau này khi trở thành GV ở các cơ sở giáo dục tiểu học, chúng tôi đã tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng này của SV trong quá trình TTSP giai đoạn I. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.7. Tự đánh giá của SV D14 TH về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

STT	Nội dung	Mức độ					
		1	2	3	4	TBC	Thứ bậc
1	Tính tích cực, tự giác của bản thân	134	5	0	7	3.82	1
2	Sự hỗ trợ, đánh giá của giáo viên hướng dẫn	78	68	0	0	3.53	2
3	Điều kiện phục vụ luyện tập của cơ sở thực tập	2	133	11	0	2.94	5
4	Sự phối hợp, hỗ trợ của các thành viên trong nhóm/đoàn thực tập	35	109	2	0	3.23	3
5	Công tác kiểm tra, giám sát của trưởng đoàn (giảng viên hướng dẫn), Ban Chỉ đạo thực tập	31	111	0	4	3.16	4

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ ảnh hưởng như sau:

- Mức độ 1: Ảnh hưởng nhiều: 4 điểm
- Mức độ 2: Ảnh hưởng: 3 điểm
- Mức độ 3: Ảnh hưởng ít: 2 điểm
- Mức độ 4: Không ảnh hưởng ít: 1 điểm

Kết quả khảo sát cho thấy, có các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành D14TH trong đợt TTSP giai đoạn 1. Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là “Tính tích cực, tự giác của bản thân” với điểm trung bình chung 3.82. Yếu tố tiếp theo là “Sự hỗ trợ, đánh giá của GV hướng dẫn”, với điểm đánh giá trung bình là 3.53. Các yếu tố về “Điều kiện phục vụ luyện tập của cơ sở thực tập” xếp cuối cùng với điểm trung bình là 2.94. SV đi thực tập ở tất cả các trường được đảm bảo đủ điều kiện tập luyện. Mặc dù đây là yếu tố SV cho là ảnh hưởng thấp nhất nhưng thực tế, nếu các trường không có phòng tập, cơ sở vật chất đảm bảo SV sẽ gặp những khó khăn nhất định trong quá trình chuẩn bị.

2.3.4.2. Đánh giá của giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

Chúng tôi cũng tìm hiểu đánh giá của GV hướng dẫn sinh viên D14 Giáo dục Tiểu học thực tập sư phạm giai đoạn I về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV.

Bảng 2.8. Đánh giá của giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn I

STT	Nội dung	Mức độ					Thứ bậc
		1	2	3	4	TBC	
1	Tính tích cực, tự giác của bản thân	43	5	0	0	3.90	1
2	Sự hỗ trợ, đánh giá của giáo viên hướng dẫn	26	22	0	0	3.54	2
3	Điều kiện phục vụ luyện tập của cơ sở thực tập	11	28	9	0	3.04	5
4	Sự phối hợp, hỗ trợ của các thành viên trong nhóm/đoàn thực tập	15	25	8	0	3.15	4

5	Công tác kiểm tra, giám sát của trưởng đoàn (giảng viên hướng dẫn), Ban Chỉ đạo thực tập	22	19	7	0	3.31	3
---	--	----	----	---	---	------	---

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ ảnh hưởng như sau:

- Mức độ 1: Ảnh hưởng nhiều: 4 điểm
- Mức độ 2: Ảnh hưởng: 3 điểm
- Mức độ 3: Ảnh hưởng ít: 2 điểm
- Mức độ 4: Không ảnh hưởng ít: 1 điểm

Theo đánh giá của GV, có các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành D14TH trong đợt TTSP giai đoạn I. Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là “Tính tích cực, tự giác của bản thân” với điểm trung bình chung 3.90. Qua quan sát và trao đổi với GV hướng dẫn, những SV tích cực luôn có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện và thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhiều SV chủ động liên hệ với GV hướng dẫn hoặc bạn trong đoàn TTSP cùng trao đổi, tập luyện. Kết quả đạt được ở SV này đều đạt yêu cầu về kỹ năng tổ chức, giáo dục và dạy học. Nếu SV không tích cực, thụ động thì thường bị chậm tiến độ, lúng túng khi thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu, kế hoạch. Yếu tố tiếp theo là “Sự hỗ trợ, đánh giá của GV hướng dẫn”, với điểm đánh giá trung bình là 3.54. Cùng với yếu tố tích cực của bản thân, sự hướng dẫn, hỗ trợ của GV đóng vai trò quan trọng: thể hiện từ việc dự giờ, quan sát, đưa ra nhận xét, làm mẫu, điều chỉnh kỹ năng cho SV, đánh giá hoạt động. Từng khâu của GV trong quá trình hướng dẫn SV sẽ ảnh hưởng đến kết quả rèn tập của SV. Nếu GV không sát sao, theo dõi, giám sát, uốn nắn cho SV kịp thời thì bản thân mỗi SV khó tự hoàn thiện các kỹ năng sư phạm của bản thân, trong đó sự khích lệ, động viên, sự nhắc nhở đều chi phối tính tích cực luyện tập của SV. Xếp thứ ba là yếu tố “Công tác kiểm tra, giám sát của trưởng đoàn (giảng viên hướng dẫn), Ban Chỉ đạo thực tập” với điểm đánh giá trung bình là 3.31. Khi trao đổi trực tiếp với SV cũng như Trưởng đoàn TTSP (giảng viên hướng dẫn), GV hướng dẫn ở trường tiểu học đều có nhận xét tương đồng về các yếu tố chi phối hiệu quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV trong TTSP giai đoạn 1. Các yếu tố về điều kiện luyện tập của cơ sở thực tập không ảnh hưởng nhiều đến quá

trình này, xếp cuối cùng là “Điều kiện phục vụ luyện tập của cơ sở thực tập” với điểm trung bình là 3.04. SV có môi trường lớp học, nội quy trường lớp, có sự hướng dẫn của GV, sự hợp tác, hỗ trợ của bạn trong nhóm/đoàn thực tập giúp quá trình luyện tập hình thành kỹ năng hiệu quả. Khi chúng tôi đi kiểm tra các đoàn thực tập, quan sát và trao đổi với SV tại cơ sở nơi thực tập cho thấy: ở các trường tiểu học đều đảm bảo các điều kiện cho SV tập luyện như phòng học, phòng hội đồng, đặc biệt một số trường có phòng nội trú cho SV. SV có thể tập luyện ngoài giờ ở trường hoặc ở nhà để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ học tập trong giai đoạn TTSP.

Bên cạnh những yếu tố được khảo sát trên phiếu, qua trao đổi với SV, GV hướng dẫn chúng tôi nhận thấy một số yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý lớp học của SV, cụ thể như sau:

- SV thực tập ở lớp có sĩ số HS đông (hầu hết các trường số HS trong lớp quá đông, trên 35 HS, thậm chí có lớp trên 40 HS....). Thậm chí, ở một số lớp có HS khuyết tật, trong khi SV chưa có nhiều kỹ năng quản lý, giáo dục đối với HS này.

- Có những lớp HS bướng bỉnh, hiếu động nhưng SV thực tập không cương quyết, thậm chí không biết cách xử lý phù hợp, vừa mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến trình thực hiện nội dung bài giảng.

- Kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm ở một số SV chưa vững.

- Một số SV căng thẳng, lo lắng; chưa quen môi trường thực tập và nhiệm vụ trong quá trình thực tập.

- Một số SV chưa tự tin trong thực hiện nhiệm vụ, trong phối hợp với các thành viên khác trong đoàn thực tập.

Như vậy, có các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng hiệu quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học trong đợt TTSP giai đoạn I. Đây là cơ sở để chúng tôi đề xuất các giải pháp bồi dưỡng và phát triển kỹ năng này cho SV.

2.4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Bên cạnh những thông tin về yếu tố ảnh hưởng, khó khăn khi rèn tập kỹ năng quản lý lớp học, chúng tôi khảo sát về các biện pháp GV đã sử dụng để hỗ trợ SV hoàn thiện các kỹ năng quản lý lớp ở tiểu học, kết quả như sau: 48/48 GV (100%) đều sử dụng các biện pháp như: Nhận xét, góp ý; Khích lệ, động viên; Hướng dẫn SV thể hiện kỹ năng trong từng buổi lên lớp. Sau 4 tuần TTSP kết quả thực hiện các nhiệm vụ thực tập được cải thiện rõ rệt. Ở một số đoàn, nhà trường đã ghi nhận sự tiến bộ, khả năng thích nghi với yêu cầu thực tế.

Để hình thành kỹ năng quản lý lớp học cho SV ngành Giáo dục Tiểu học, trong quá trình tổ chức đào tạo cần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về quản lý lớp học, đặc biệt cần phải tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học cho các em ngay trong thực hành nghiệp vụ sư phạm.

Trong các buổi tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, cụ thể ở những giờ tập giảng của SV, giảng viên hướng dẫn cần chú ý rèn luyện các em không chỉ là các kỹ năng tổ chức giờ lên lớp theo các bước/các khâu mà cần chú ý đến việc rèn luyện cho các em các kỹ năng quản lý lớp học một cách có hiệu quả. Đồng thời, hình thành cho SV khả năng vừa tổ chức giờ học, vừa có khả năng bao quát HS trong lớp, phát hiện và xử lý các tình huống xảy ra trong giờ học có hiệu quả. Muốn vậy, giảng viên hướng dẫn phải tạo ra các tình huống giả định, cho SV tập giải quyết/xử lý, giảng viên tổ chức góp ý, điều chỉnh để từng bước hình thành kỹ năng này cho các em.

Trong thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục, cần hướng dẫn SV không chỉ chú ý đến việc làm thế nào để tổ chức một hoạt động giáo dục theo trình tự đã thiết kế mà cần phải chú ý đến việc quản lý lớp học trong quá trình tổ chức hoạt động đó để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động đó.

Trong quá trình TTSP, giảng viên hướng dẫn ở Trường Đại học Hoa Lư và GV hướng dẫn ở các trường tiểu học cần giám sát, đôn đốc, tư vấn, hỗ trợ SV thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, lịch trình. Đồng thời, cần khích lệ, động viên, tạo động lực để SV hoàn thành tốt nhiệm vụ TTSP, từ đó hình thành và phát triển kỹ năng sư phạm nói chung, kỹ năng quản lý lớp học nói riêng cho SV.

Hướng dẫn SV biết cách phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm, đoàn thực tập. Đồng thời, hướng dẫn SV chủ động phản hồi với GV/giảng viên phụ trách để được tư vấn, trợ giúp kịp thời.

Tuy nhiên, việc hình thành kỹ năng quản lý lớp học cho SV ngành Giáo dục Tiểu học không chỉ phụ thuộc vào sự hướng dẫn của giảng viên trong quá trình rèn nghề, thực hành cũng như GV ở các cơ sở giáo dục tiểu học (nơi SV thực tập) mà điều quan trọng và có tính chất quyết định chính là khả năng tự học, tự rèn luyện của bản thân SV. Mỗi SV phải nhận thức tầm quan trọng của việc quản lý lớp học đối với việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu của bài dạy hoặc hoạt động giáo dục ở tiểu học. Mặt khác, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, SV tích cực rèn luyện, tích cực vận dụng trong thực tiễn để hình thành và dần dần hoàn thiện kỹ năng này.

Kết luận chương 2

SV ngành GDTH đều nhận thức được về sự cần thiết phải hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học. SV đã tích cực, tự giác trong quá trình thực tập để thực hiện các nhiệm vụ thực tập, để tiếp tục rèn luyện các kỹ năng sư phạm nói chung và kỹ năng quản lý lớp học nói riêng.

Trong quá trình TTSP giai đoạn 1, SV ngành GDTH Trường Đại học Hoa Lư đã sử dụng được các kỹ năng quản lý lớp học cơ bản, tuy nhiên các kỹ năng quản lý lớp học của SV chưa thuần thục, hầu hết các em mới ở mức độ “Biết thực hiện”. SV gặp một số khó khăn khi thực hiện kỹ năng quản lý lớp học, điển hình là khó phân phối chú ý để thể hiện đồng thời các kỹ năng quản lý lớp học và kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kỹ năng quản lý lớp của SV bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan.

Để hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học, trong quá trình đào tạo, SV cần được trang bị những kiến thức cần thiết về kỹ năng quản lý lớp học, đồng thời cần có sự hướng dẫn của giảng viên và sự nỗ lực tự học, tự rèn luyện của bản thân SV.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quản lý lớp học là một trong những hoạt động cần thiết với bất cứ GV nào. Quản lý lớp học là một trong những năng lực chuyên môn cần thiết đối với GV tiểu học, có vai trò quan trọng trong việc giúp GV bồi dưỡng đạo đức, nhân cách HS và đặc biệt giúp GV thực hiện được mục tiêu trong quá trình dạy học, quá trình giáo dục. Kỹ năng quản lý lớp học là một trong kỹ năng quan trọng giúp người GV thực hiện dạy học và giáo dục có hiệu quả. Quản lý lớp học hiệu quả sẽ mang lại những lợi ích thiết thực trong quá trình dạy học, giáo dục.

Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học là những thao tác hành động mang tính kỹ thuật, thủ thuật mà người GV tiểu học thực hiện thành thạo để kiểm soát, xử lý và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học.

Trong quá trình TTSP giai đoạn 1, SV ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư đã sử dụng được các kỹ năng quản lý lớp học cơ bản, tuy nhiên các kỹ năng quản lý lớp học của SV chưa thuần thục, hầu hết các em mới ở mức độ “Biết thực hiện”. Vì vậy, cần tăng cường các biện pháp giúp các em thực hiện có hiệu quả hơn nữa các kỹ năng quản lý lớp học. Để hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học, trong quá trình đào tạo, SV cần được trang bị những kiến thức cần thiết về kỹ năng quản lý lớp học, đồng thời cần có sự hướng dẫn của giảng viên và sự nỗ lực tự học, tự rèn luyện của bản thân SV. Hình thành, phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho SV phải được tích hợp lồng ghép trong tất cả các môn học và trong quá trình TTSP, đặc biệt là những môn nghiệp vụ. Việc hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học không chỉ là trách nhiệm của giảng viên giảng dạy những môn học có tính chất nghiệp vụ mà là trách nhiệm của tất cả giảng viên tham gia giảng dạy các môn học trong Chương trình đào tạo Giáo viên Tiểu học.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực trạng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kỹ năng quản lý lớp học của SV ngành Giáo dục Tiểu học

trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng này cho sinh viên.

- Về phía giảng viên:

+ Xây dựng các nhiệm vụ học tập, rèn các kỹ năng sư phạm trong đó chú trọng kỹ năng quản lý lớp học cho SV, yêu cầu SV chuẩn bị kỹ trước mỗi buổi học, áp dụng cơ chế giám sát, đánh giá phát huy tự học.

+ Kích thích, tạo lập hành động, thói quen rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học, yêu cầu SV tăng cường tự học: đưa ra các bài tập, các tình huống yêu cầu SV làm bài tập, luyện tập thực hành với các hình thức khác nhau: theo nhóm, cá nhân...

+ Đa dạng hóa các hình thức rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học, khai thác tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng trong quá trình tập luyện ở trường đại học.

+ Phối hợp với GV hướng dẫn SV TTSP ở các trường tiểu học để giám sát, điều chỉnh, hỗ trợ SV trong quá trình TTSP để hoàn thiện các kỹ năng sư phạm nói chung, kỹ năng quản lý lớp học nói riêng.

- Về phía SV:

+ Tăng cường tự học; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; bám sát quy trình hình thành kỹ năng; phối hợp với các thành viên trong nhóm/lớp thực hành rèn luyện.

+ Trong quá trình học tập, rèn luyện, chủ động trao đổi, chia sẻ với bạn, nhóm bạn và chủ động nhờ sự hướng dẫn, giúp đỡ của giảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Kim Anh (2020), *Một số kỹ năng quản lý lớp học trong giờ học của giáo viên ở trường phổ thông hiện nay*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, kỳ 1 – 7/2020.
2. Đinh Văn Đáng (2006), *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, NXB Lao động- XH.
3. Tạ Văn Hai (2018) *Tăng cường rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Hội thảo quốc tế về “Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục” – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
4. Tạ Văn Hai (2018), *Quản lý lớp học hiệu quả giúp nâng cao chất lượng giảng dạy*, Hội thảo “Đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học đáp ứng nhu cầu thực tiễn” – Khoa Giáo dục – Học viện Quản lý Giáo dục.
5. Tạ Văn Hai (2019), *Yêu cầu của kỹ năng quản lý lớp học cho sinh viên sư phạm tiểu học*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt tháng 10/2019.
6. Tạ Văn Hai (2023), *Kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên tiểu học địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 6, 06/2023.
7. Tạ Văn Hai (2023), *Rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học cho sinh viên đại học ngành giáo dục tiểu học thông qua hoạt động nghiệp vụ sư phạm*, Luận án tiến sỹ khoa học giáo dục, 2023.
8. Nguyễn Xuân Hải (2009), *Quản lý trường, lớp dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Ngô Vũ Thu Hằng (chủ biên, 2020), *Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học*, Nxb ĐHSP.
10. Vũ Thị Hồng (2023), *Bồi dưỡng kỹ năng quản lý lớp học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư*, Kỷ yếu Hội thảo Trường Đại học Hoa Lư năm 2023.
11. Nguyễn Thị Liên (2021), *Thực trạng hoạt động quản lý lớp học của giáo viên tiểu học*, Tạp chí Tâm lý học, số 11 năm 2021, tr39-50.
12. Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14).

13. Nguyễn Thị Nguyệt (2021), *Quản lí hành vi của HS tiểu học bằng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực*, Thông báo Khoa học Trường Đại học Hoa Lư (Số 9/2021; Trang 69-75)

14. Nguyễn Nam Phương, Vũ Thị Mai Hương, Trần Thị Cẩm Tú (2023), *Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trong đào tạo giáo viên*, Nxb Đại học Sư phạm, trang 5,6.

15. Khúc Năng Toàn (2015), *Thực trạng kỹ năng quản lí lớp học của giáo viên tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội*. Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội.

16. Hà Nhật Thăng, (chủ biên) (2008), *Công tác của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, Nxb GD Việt Nam.

17. Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (chủ biên) (2003). *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN (Dành cho sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học)

Để góp phần giúp sinh viên ngành Giáo dục tiểu học hoàn thiện kỹ năng quản lý học sinh trong lớp học (ở tiểu học), Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin được cung cấp trong phiếu khảo sát chỉ sử dụng vào mục đích đào tạo, nghiên cứu.

Thông tin cá nhân

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Lớp:..... Ngành: Giáo dục Tiểu học. Khoa: SP TH – MN

Nội dung khảo sát:

Câu 1: Anh/Chị hãy đánh giá về sự cần thiết/tầm quan trọng của kỹ năng quản lý học sinh trong lớp học đối với người giáo viên tiểu học

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Bình thường
- ☐ Không cần thiết

Câu 2: Anh/Chị hãy đánh giá về mức độ tích cực của bản thân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực tập sư phạm.

- ☐ Rất tích cực
- ☐ Tích cực
- ☐ Bình thường
- ☐ Không tích cực

Câu 3: Anh/Chị hãy đánh giá về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học của bản thân trong đợt thực tập sư phạm.

TT	Kĩ năng	Mức độ			
		1	2	3	4
1	Kỹ năng xây dựng, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử				
2	Kỹ năng bao quát học sinh trong lớp học				
3	Kỹ năng quản lý thời gian				
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).				
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.				
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).				

Ghi chú: Đánh giá theo 4 mức độ

- Mức độ 1: Chưa biết thực hiện
- Mức độ 2: Biết thực hiện nhưng còn lúng túng

- Mức độ 3: Biết thực hiện
- Mức độ 4: Thực hiện thành thạo, hiệu quả

Câu 4: Trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn 1, Anh/Chị gặp khó khăn/hạn chế ở những kĩ năng quản lí lớp học nào sau đây?

STT	Kỹ năng	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ
1	Kĩ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử			
2	Kĩ năng bao quát học sinh trong lớp học			
3	Kĩ năng quản lý thời gian			
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).			
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.			
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lí các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).			

Câu 5: Trong đợt thực tập sư phạm giai đoạn 1, giáo viên hướng dẫn thường sử dụng các biện pháp nào sau đây để hỗ trợ Anh/Chị hoàn thiện các kĩ năng quản lí lớp học ở tiểu học? (Khoanh vào số thứ tự của biện pháp đã sử dụng)

STT	Các biện pháp	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ
1	Nhận xét, góp ý			
2	Khích lệ, động viên			
3	Hướng dẫn			
4	Biện pháp khác:.....			

Câu 6: Anh/Chị hãy cho biết các yếu tố nào dưới đây ảnh hưởng đến hiệu quả quản lí lớp học ở tiểu học của bản thân trong quá trình thực tập?

STT	Nguyên nhân	Mức độ			
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Tính tích cực, tự giác của bản thân				
2	Sự hỗ trợ, đánh giá của giáo viên hướng dẫn				
3	Điều kiện phục vụ luyện tập của cơ sở thực tập				
4	Sự phối hợp, hỗ trợ của các thành viên trong nhóm/đoàn thực tập				
5	Công tác kiểm tra, giám sát của trưởng đoàn				

	(giảng viên hướng dẫn), Ban Chỉ đạo thực tập				
6	Yếu tố khác :				

Câu 7: Anh/Chị có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả rèn luyện hình thành kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học?

* Với giảng viên giảng dạy, rèn/hướng dẫn thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên:

.....

.....

.....

.....

.....

* Với giảng viên giảng dạy các học phần Phương pháp dạy học các môn học:

.....

.....

.....

.....

.....

* Trường Đại học Hoa Lư:

.....

.....

.....

.....

.....

* Giáo viên trực tiếp hướng dẫn thực tập sư phạm tại trường tiểu học:

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác c

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT

Để góp phần hoàn thiện kỹ năng quản lý học sinh trong lớp học (ở tiểu học) cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, mong Thầy/Cô vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin được cung cấp trong phiếu khảo sát chỉ sử dụng vào mục đích đào tạo, nghiên cứu.

Thông tin cá nhân

Họ và tên giáo viên hướng dẫn TT:.....

Giảng dạy lớp:.....Trường Tiểu học:.....

Nội dung khảo sát

Câu 1: Thầy/Cô hãy đánh giá về sự cần thiết của kỹ năng quản lý học sinh trong lớp học (gọi tắt là kỹ năng quản lý lớp học) đối với người giáo viên tiểu học.

- ☐ Rất cần thiết
☐ Cần thiết
☐ Bình thường
☐ Không cần thiết

Câu 2: Thầy/Cô hãy đánh giá về mức độ tích cực của sinh viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực tập sư phạm.

- ☐ Rất tích cực
☐ Tích cực
☐ Bình thường
☐ Không tích cực

Câu 3: Thầy/Cô hãy đánh giá về mức độ đạt được ở một số kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên trong đợt thực tập sư phạm.

TT	Kĩ năng	Mức độ			
		1	2	3	4
1	Kỹ năng xây dựng, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử				
2	Kỹ năng bao quát học sinh trong lớp học				
3	Kỹ năng quản lý thời gian				
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).				
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.				
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).				

Ghi chú: Đánh giá theo 4 mức độ

- Mức độ 1: Chưa biết thực hiện
- Mức độ 2: Biết thực hiện nhưng còn lúng túng
- Mức độ 3: Biết thực hiện
- Mức độ 4: Thực hiện thành thạo, hiệu quả

Câu 4: Theo Thầy/Cô, sinh viên gặp khó khăn/hạn chế ở những kỹ năng nào trong quản lý lớp học?

STT	Kỹ năng	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ
1	Kỹ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử			
2	Kỹ năng bao quát học sinh trong lớp học			
3	Kỹ năng quản lý thời gian			
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).			
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.			
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).			

Câu 5: Thầy/Cô đã sử dụng những biện pháp nào trong các biện pháp dưới đây để hỗ trợ sinh viên hoàn thiện các kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học? (Khoanh vào số thứ tự của biện pháp đã sử dụng)

STT	Các biện pháp
1	Nhận xét, góp ý
2	Khích lệ, động viên
3	Hướng dẫn
4	Biện pháp khác:.....

Câu 6. Thầy/Cô hãy cho biết các yếu tố nào dưới đây ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý lớp học ở tiểu học của sinh viên trong quá trình thực tập?

STT	Nguyên nhân	Mức độ			
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Tính tích cực, tự giác của bản thân				
2	Sự hỗ trợ, đánh giá của giáo viên hướng dẫn				
3	Điều kiện phục vụ luyện tập của cơ sở thực tập				
4	Sự phối hợp, hỗ trợ của các thành viên trong nhóm/đoàn thực tập				
5	Công tác kiểm tra, giám sát của trưởng đoàn (giảng viên hướng dẫn), Ban Chỉ đạo thực tập				
6	Yếu tố khác :				

Câu 7: Thầy/Cô có đề xuất gì với Trường Đại học Hoa Lư để nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên Tiểu học?

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 3**PHIẾU QUAN SÁT KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC CỦA SINH VIÊN**

(Trong đợt Thực tập sư phạm giai đoạn 1)

Họ và tên sinh viên:.....Thực tập tại lớp:.....

Người quan sát/đánh giá:.....

Trường thực tập:.....

Nội dung quan sát:

TT	Kĩ năng	Mức độ đạt được			
		1	2	3	4
1	Kĩ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử				
2	Kĩ năng bao quát học sinh trong lớp học				
3	Kĩ năng quản lý thời gian				
4	Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện (xây dựng các nhiệm vụ học tập/rèn luyện, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ đó, đánh giá HS).				
5	Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học.				
6	Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lí các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm).				

Ghi chú: Đánh giá theo 4 mức độ (có kèm theo hướng dẫn quan sát)

- Mức độ 1: Chưa biết thực hiện
- Mức độ 2: Biết thực hiện nhưng còn lúng túng
- Mức độ 3: Biết thực hiện
- Mức độ 4: Thực hiện thành thạo, hiệu quả

HƯỚNG DẪN QUAN SÁT KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH TTSP GIAI ĐOẠN 1

Tiêu chí	Chưa biết thực hiện	Biết thực hiện nhưng còn lúng túng	Biết thực hiện	Thực hiện thành thạo, hiệu quả
Kĩ năng xây dựng và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử	- Chưa biết cách xây dựng, triển khai, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy lớp học và quy tắc ứng xử	- Bước đầu đã xây dựng được nội quy lớp học/trường học và quy tắc ứng xử nhưng việc triển khai chưa rõ ràng; việc giám sát và đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy và quy tắc ứng xử chưa phù hợp	- Biết cách xây dựng, triển khai, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy lớp học và quy tắc ứng xử	- Xây dựng, triển khai, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ HS thực hiện nội quy lớp học và quy tắc ứng xử đạt hiệu quả tốt
Kĩ năng bao quát học sinh trong lớp học	- Chưa xác định được thời điểm và vị trí quan sát phù hợp; không dự kiến được các tình huống xảy ra và cách giải quyết các tình huống xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục; chỉ tập trung vào việc giảng bài hoặc tổ chức hoạt động mà không phân phối chú ý vào HS để phát hiện và xử lý các tình huống xảy ra hoặc không xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình dạy học, giáo dục	- Đã dự kiến được các thời điểm, vị trí quan sát, dự kiến được các tình huống và cách xử lý tình huống nhưng trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục thường tập trung vào việc tổ chức để đảm bảo hoàn thành một giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục mà không phát hiện và xử lý được các tình huống xảy ra trong lớp học.	- Đã xác định được các thời điểm, vị trí quan sát, dự kiến được các tình huống và cách xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học; đã phát hiện và xử lý được một số tình huống đơn giản nhưng vẫn còn lúng túng khi phải xử lý các tình huống phức tạp.	- Xác định được các thời điểm, vị trí quan sát, dự kiến được các tình huống và cách xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học; đã phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong giờ dạy hoặc tổ chức hoạt động có hiệu quả.
Kĩ năng quản lý thời gian	- Chưa biết xác định và phân chia thời gian hợp lý cho từng khâu, từng bước, từng hoạt động của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; Không biết các điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục; chưa biết cách xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục; kết thúc giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục trước hoặc sau thời gian cho phép	- Đã xác định và phân chia thời gian cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; Có khả năng điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục nhưng chưa phù hợp.	- Đã xác định và phân chia thời gian cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục tương đối phù hợp; Có khả năng các điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục; việc xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục đã có hiệu quả ở những tình huống đơn giản; kết thúc giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục phù hợp với thời gian cho phép	- Đã xác định và phân chia thời gian cho từng khâu hoặc từng bước của quá trình tổ chức dạy học hoặc quá trình tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp; Có khả năng các điều chỉnh thời gian để hoàn thành mục tiêu giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục; việc xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức giờ học hoặc hoạt động giáo dục linh hoạt, hiệu quả; kết thúc giờ dạy hoặc hoạt động giáo dục phù hợp với thời gian dự kiến và cho phép

Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của HS vào các hoạt động học tập/rèn luyện	- Chưa xác định và tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Không biết cách gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động; không biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS.	- Bước đầu đã biết cách xác định và tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Đã sử dụng một số cách để gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động nhưng chưa phù hợp, chưa hiệu quả; thỉnh thoảng đã biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS nhưng có lúc chưa kịp thời.	- Xác định và tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Đã sử dụng một số cách để gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động có hiệu quả; đã biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS nhưng có lúc chưa kịp thời.	- Xác định và tổ chức cho HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học học tập, rèn luyện trong các giờ học, các hoạt động giáo dục; Đã sử dụng đa dạng kỹ thuật để gây hứng thú hoặc thu hút HS tham gia vào các hoạt động có hiệu quả; biết cách nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS kịp thời và phù hợp với thành tích của các em.
Kỹ năng sử dụng các biện pháp khích lệ, động viên nhằm duy trì, phát triển hành vi tích cực của HS trong lớp học	- Chưa biết các sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; không biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS	- Đã biết phối hợp sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; đôi khi đã biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS nhưng chưa đúng lúc, kịp thời	- Đã biết phối hợp sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; đã biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS nhưng có thời điểm chưa phù hợp, kịp thời.	- Phối hợp sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để khích lệ HS; đã biết cách biểu dương HS cũng như phê bình, nhắc nhở HS kịp thời, hiệu quả.
Kỹ năng kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học (lựa chọn chú ý, nhắc nhở- ứng xử sư phạm)	- Chưa dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; chưa biết cách nhắc nhở HS thực hiện các nội quy, quy định; không làm chủ được lời nói, hành vi	- Đã dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; đã biết cách nhắc nhở HS thực hiện các quy định; bắt đầu biết kiểm soát lời nói, hành vi của bản thân khi nhắc nhở HS	- Đã dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; đã biết cách nhắc nhở HS thực hiện các quy định; làm chủ được lời nói, hành vi của bản thân khi nhắc nhở HS và hướng dẫn HS điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định.	- Đã dự kiến được các hành vi của HS có thể xảy ra trong giờ học hoặc hoạt động giáo dục và cách xử lý các hành vi không mong muốn từ phía HS; nhắc nhở HS thực hiện các quy định có hiệu quả; luôn luôn làm chủ được lời nói, hành vi của bản thân khi nhắc nhở HS và hướng dẫn HS điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định.